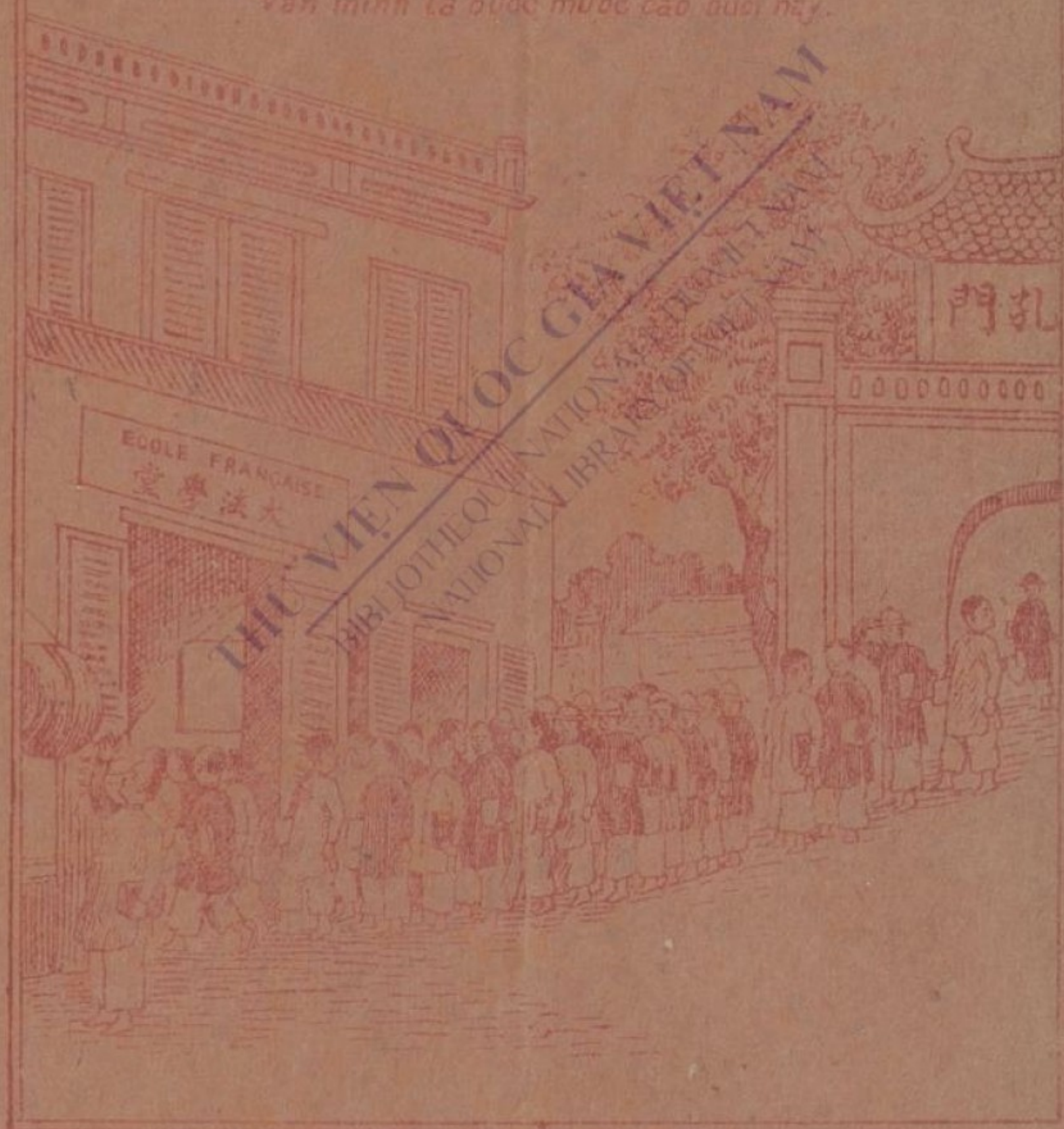


漢學八門三字文

Không môn lữ lượt kéo ra,
Nào, trường Pháp học chúng ta cũng vào.
Cũ đây, còn mới nữa sao?
Văn minh là bước mước cao buổi này.



越華書社

VIỆT-HOÀ THƯ-XÃ

漢學入門三字文

HÀN-HỌC-NHẬP-MÔN-TAM-TỰ-VĂN

SÁCH DẠY CHỮ HÀN PHỔ-THÔNG CÁC NGƯỜI HỌC
NHỮNG NGƯỜI MỚI HỌC CHỮ HÀN KHÔNG DÙNG

SOẠN-GIA

Cử-nhân Trung-Nam-Tử

NGUYỄN-KHẮC-BÌNH

IN LẦN THỨ NHẤT

VIỆT-HOÀ THƯ-XÃ GIỮ BẢN-QUYỀN

BẢN TẠI

Việt-Hoà Thư-xã Tổng-cục

Nº 15, Vườn-hoa cửa-nam, HÀNÔI

Bán buôn và bán lẻ

Kia ai vợ vắn hồ đồ.

bởi chứng sự học chữ nho không tường.

Giới nam nền nếp sẵn sàng.

học nho xin chờ coi thường! ại ơ?

Giá bán: 0840

In tại Hợp-Thành ấn-quân, — Hà-nội

M

5456

Sách sẽ ra sau

1°) Tiểu-học luân-lý phổ-thông : sách dạy luân-lý tham hợp cả cách học mới cũ.

2°) Lê-Quỳnh sang Tàu : truyện tiểu-thuyết tiết-nghĩa ; chép cái hành-trạng ông Lê-Quỳnh mười sáu năm ở Tàu.

3°) Nam-quốc hiền-tử liệt-truyện : sách chép toàn những sự tích người hiền-tử nước ta có cả văn xuôi văn vắn.

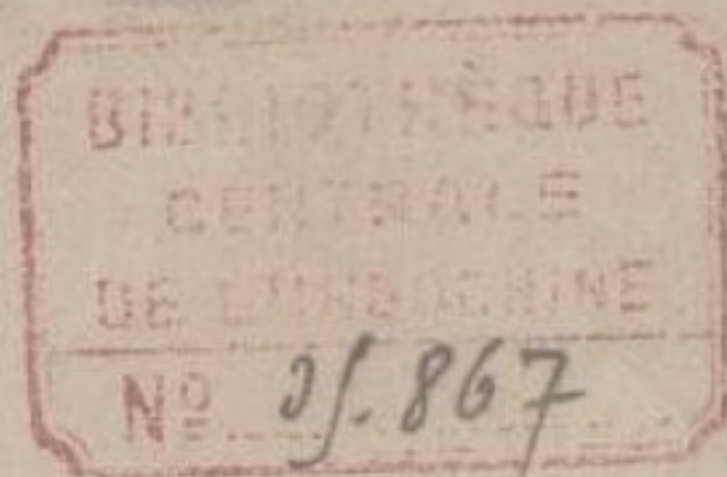
4°) Hán-học luân-lý tứ-tự-thư : sách dạy luân-lý tham hợp cả mới cũ, bằng chữ Hán, có dịch quốc-văn, văn xuôi, và văn vắn, để học tiếp theo quyển tam-tự-văn.

5°) An-nam phụ-nữ địa-vị : sách dạy luân-lý, các bậc tiểu-học trung-học và cao-dẳng-học thông dụng. Người An-nam đọc sách này, có ích lắm, hiểu rõ được phận vị nam nữ phân biệt là thế, sẽ biết được cái tư-cách làm người thông thường ở nước ta.

保大三年戊辰仲夏上浣初版

漢學八門三字文

山西舉人中南子阮克炳撰
大同



至聖先師孔子真像



漢學八門三字文

HÁN HỌC NHẬP MÔN TAM TỰ VĂN

BÀI TỰA

Dân ta là dân Việt-Nam, chữ Hán là chữ Khổng-học, dân Việt-Nam ta bởi có gì mà phải học chữ Hán? cái chỗ đó thuộc về nhà luận-học, nhà luận-đạo, và cả nhà luận-tri nữa, đều không ai không phải để tâm đến đó được vậy. Làm sao thế? — Dân ta sở dĩ có tư-cách, nước ta sở dĩ thành văn-hiến, đều là do tự dân ta xưa kia, chỉ nhờ về có Hán-học đó vậy. Ta thử giở lịch-sử mà xem, về đời thượng-cổ, tức là về đời Hồng-Bàng trong một cái thời-kỳ lâu dài, đến hàng hai nghìn sáu trăm năm, mà dân ta cứ giữ một mực điềm-tĩnh, cái sự văn-minh không thấy tấn tới được hơn lên, đó là tự làm sao? — Đó là tự dân ta khi đó chưa có Hán-học. Đến đời trung-cổ, tức là về đời Bắc-thuộc, trong một cái khoảng hơn một nghìn năm, dân ta có biết bao nhiêu những anh-hùng hảo-kiệt, xuất hiện ra mà cạnh tranh với người Tàu, đó lại là tại làm sao? — Chả phải bởi đã có Hán-học là gì? Giằn giằn xuống đến đời cận-cổ, tức là về mấy triều: Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê, cho đến bản-triều, nào văn-trị, nào vũ-công, đã có nhiều đoạn vẻ vang trong lịch-sử, đó nữa lại là tại làm sao? Đó chả phải bởi khi đó Hán-học của dân ta đã thịnh lắm rồi là gì? Ấy Hán-học có ích cho dân ta là thế, ai bảo rằng dân ta có lực nào không phải học theo Hán-học mà được chẳng? Dân ta có cái tư-chất tốt, có cái tính-tình tốt, lại có cái giáo-dục tốt, mới có đủ cái sự tự-lập, đến như cái quốc-bộ hanh hay truân, lại là bởi thế-vận thái hay bất, người hữu-thức có thể nào cứ chấp lấy cái sự

hưng suy của nước ta trong một khi, một thì, mà lại những nghi cho cái sự học của ta, bấy lâu nay đã nhầm hẳn rồi đây chăng? Bởi cái sự văn-minh của thế-giới, tấn hóa có giần giần, trước kia tấn hóa về phần tinh-thần, bây giờ lại tấn hóa cả về phần vật-chất, dân ta sở dĩ có cái cuộc thay đổi đến cả cái địa-vị ngày nay sao không phải là một ngày dân ta sắp sửa tiến lên con đường vừa tinh-thần vừa vật-chất, điều có cái vẻ hoàn-toàn đây vậy dân ta liệu không phải tự định lấy cái sự chủ-trì được chăng? Thử hỏi dân ta, lại vì cớ gì gần đây phải thay đổi sự học? — Bởi thế-giới thay đổi, dân ta không thay đổi không được, ấy dân ta bây giờ phải học quốc-văn và pháp-văn, chính là cái sự-thể tất nhiên vậy, miễn là ta phải học làm sao cho phải đường phải lối, đừng có sai nhầm là được, Hán-học là tinh-thần cũ của ta, ta có còn giữ được tinh-thần cũ, ta mới có thể mong rằng sẽ dung hợp được tinh-thần mới, nếu tinh-thần cũ đã đến một ngày đổ nát, thời cái sự đó, chính là : nhà chưa dựng, mà nền đã lún, cây chưa lên, mà rễ đã long, còn có thể nói gì được nữa đâu. Vậy cho nên dân ta bây giờ mà cần phải học Hán-học, dầu vẫn là không có thể lại học như trước được, nhưng cứ là phải học ; thời bây giờ mà ta học Hán-học, là chỉ do ở một cách vừa giần vừa ước, vừa yếu, vừa bị, nếu bảo rằng, chỉ học một cách lông bông, không có định-trình, và không có định chuẩn, như trước kia ta học, thời cũng chung quý vô-ích mà thôi. Vậy dân ta bây giờ, bởi phải có xem xét đến sự-thể, và phải có suy xét đến sự lý, mà dân ta mới phải lưu tâm đến Hán-học, lại bởi có lưu-tâm đến Hán-học mà lại cũng phải tìm đến cái chương-trình và cái chuẩn mực, của sự học Hán-học là thế nào đây vậy. Bản sách « Tam-Tự » này, mà là sách Hán-học nhập-môn, người

III

có lưu-tâm đến sự học của dân ta bây giờ, nên cũng phải biết cho rằng : đây là một bản-sách mới phác định cái chương trình, và cái chuẩn-mực, của cái sự học Hán-học đấy vậy, còn đến như cái chương-trình nhất-định, và cái chuẩn-mực nhất-định, tưởng về bậc hữu-tâm chư-quân-tử, đều phải nên chú ý đến, mà sửa định cho được một cách hoàn toàn, những như ở về phần tôi, tôi cũng không phải là không có dự định rồi đấy vậy.

Than ôi ! cuộc đời vẫn có thay đổi, mà thiên-lý với nhân-tâm thời không có bao giờ thay đổi, huống chi cái sự thay đổi việc học của dân ta bây giờ, là tùy theo với cái sự thay đổi của thế-giới, thế-giới sắp tấn tới lên một cái cuộc đại-đồng, tức là cái cuộc văn-minh hoàn toàn cả về phần tinh-thần, và về phần vật-chất. Vậy người quân-tử đối với thế-đạo, nên chỉ có cái thái-độ tấn-thủ, mà chớ có cái thái-độ bi-quan. dân ta bây giờ phải tấn-thủ về quốc-văn học, và pháp-văn học đã hẳn, nhưng lại phải có tấn thủ về Hán-văn-học nữa đó có phải là cái sự vụng tinh vụng suy của dân ta đâu vậy, bởi tôi chỉ mong dân ta bây giờ, trong cái chỗ học quốc-văn và pháp-văn, nên phải có cái thì giờ mà học hán-văn. Vậy nên tôi có soạn ra bản sách này, là tôi tự hành cái trách-nhiệm về sự bảo tồn Hán học của dân ta, còn cái chỗ có hiểu được Hán học nên bảo tồn hay không ? cái đó là do ở cái trí não, và cái lương tâm của đồng quần, vậy xin nói mấy nhời để làm tựa.

TRUNG NAM TỬ

Sự soạn sách và cách sắp đặt trong sách

1.) Sách này soạn theo lối văn ba chữ, vừa ước vừa giản vừa yếu, lại phân ra thiên mục rành rọt, cốt để làm một thứ sách phổ-thông cho các bậc người mới bắt đầu học chữ Hán, phải nên đọc qua cho biết qua Hán-học là thế và sự học hán-học là thế, sẽ mới hiểu được cách học chữ hán thế nào cho tiện, và cho phải.

2.) Chữ Hán viết ngang hàng theo chữ quốc-văn cho tiện sự học.

3.) Bên dưới chữ hán có phần dịch âm và dịch nghĩa một, cho tiện sự nhận chữ, và nhận nghĩa một.

4.) Dịch nghĩa xuôi cho tiện sự tập đọc nghĩa cả câu.

5.) Dịch thành văn, trên sáu dưới tám, cho tiện sự học thuộc lòng.

6.) Giảng nghĩa toàn cả bài, cho liên ông thầy giảng nghĩa cho học trò, và dù ai có ý muốn học lấy một mình, có ý mà nhận, cũng có thể hiểu được cả bài.

7.) Đặt ra câu hỏi, cho tiện ông thầy giầy học, cứ thế mà hỏi, hoặc hỏi rộng thêm ra, cho dễ khai phát trí khôn kẻ học.

1
漢學八門三字文

HÁN HỌC NHẬP MÔN TAM TỰ VĂN

SÁCH GIẤY HỌC CHỮ HÁN PHỔ THÔNG CÁC BỨC HỌC,
NHỮNG NGƯỜI MỚI HỌC CHỮ HÁN DÙNG.

第一編

原人
THIỆN THÂN NHẤT

Nguyên về người ta

天	地	間
Thiên Giời	Địa Đất	Gian Khoảng
羣	有	生
Quần Đàn	Hữu Có	Sinh Sinh
總	萬	物
Tổng Tóm	Vạn Muôn	Vật Vật
人	爲	靈
Nhân Người	Vi Làm	Linh Khôn

DỊCH NGHĨA XUÔI

Ở trong khoảng giời đất,
Các loài vật sinh ra.
Tóm lại đến muôn vật,
Duy loài người tinh khôn.

DỊCH THÀNH VĂN

Khoảng trong dưới đất trên giời,
Nơi kia giống nọ mọi loài sinh ra,
Cùng trong vạn vật đó mà.
Tinh khôn kể đến người ta là cùng.

GIẢNG NGHĨA

Ở trong cái khoảng trên thời giời, dưới thời đất, có các loài vật, thành đoàn thành lũ, cùng sinh ra ở đó. Tóm tất cả kể có hàng muôn vật, nhưng loài vật, phần trí giác và phần vận động đều kém, duy loài người là tinh khôn hơn.

Nhời hỏi

- 1a) Trong khoảng giời đất có những gì?
- 2a) Người ta với loài vật có khác nhau không?
- 3a) Người với loài vật khác nhau những gì?

其

Kỳ Thừa

知

Tri Biết

覺

Giác Biết

萬

Vạn Muôn

理

Lý Nhẽ

明

Minh Sáng

其

Kỳ Thừa

運

Vận Văn

動

Động Động

萬

Vạn Muôn

事

Sự Việc

行

Hành Lãm

DỊCH NGHĨA XUÔI

Kể về phần tri giác,
Muôn nhẽ cũng hiểu được,
Kể về phần vận động,
Muôn việc cũng làm được.

DỊCH THÀNH VĂN

Đã phần tri giác ở trong,
Dầu nghìn muôn nhẽ cũng thông hiểu rồi.
Lại phần vận động ở ngoài.
Dầu nghìn muôn việc lấy tài năng xoay,

GIẢNG NGHĨA

Tự nhiên mà biết là giác, học mà biết, suy nghĩ mà biết là tri, người ta bởi có điều tri giác, cho nên suy ra nhẽ gì cũng hiểu được, xoay thế này, xoay thế khác, là vận, làm việc này làm việc khác, là động, người ta có tài vận động, nên suy ra việc gì cũng làm được.

Nhời hỏi

- 1^o) Cái điều tri giác của người ta thế nào ?
- 2^o) Cái tài vận động của người ta thế nào ?

4
第二編

原學

THIÊN THỬ NHÌ

Nguyên về sự học

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

人	有	腦
Nhân Người	Hữu Có	Não Óc
有	智	識
Hữu Có	Tri Khôn	Thức Biết
至	其	知
Tri Đến	Kỳ Thừa	Tri Biết
必	由	學
Tất Ất	Do Bởi	Học Học

DỊCH NGHĨA XUÔI

Người ta có cái óc
Khôn biết bởi do ra.
Muốn cho biết thật giỏi,
Ắt là phải có học.

DỊCH THÀNH VĂN

Người ai cũng óc ấy thôi,
Sẵn điều khôn biết hẳn hơi đó rồi,
Biết mà muốn biết đến nơi,
Ắt là phải học đã rồi mới hay.

GIẢNG NGHĨA

Người ta ai cũng có cái óc ở bên trong sọ đầu, là một cái cơ quan của sự tri giác, bởi có thể mà người ta mới thành ra có điều khôn biết, nhưng cái sự khôn biết của mình, tất phải là một cái sự khôn biết đến nơi đến chốn, Người ta nếu muốn thế, tất phải có học.

Nhời hỏi

- 1a) Người ta bởi đâu mà có sức khôn biết ?
- 2a) Muốn cho khôn biết thật giỏi thì làm thế nào?

智
Tri Khôn

大
Đại Nhớn

愚
Ngu Ngu

則
Tắc Thối

者
Giả Ấy

有
Hữu Có

者
Giả Ấy

不
Bất Chẳng

學
Học Học

得
Đắc Được

學
Học Học

惑
Hoặc Nhầm

DỊCH NGHĨA XUÔI

Người tinh khôn có học,
Càng học thời càng lầy.
Người ngu dốt có học,
Không hay không đến nhầm,

DỊCH THÀNH VĂN

Tinh khôn mà có học dầy,
Học bao nhiêu lại càng hay chứ gì.
Ngu dốt mà cố học đi,
Chẳng hay chẳng nữa chẳng khi nào nhầm.

GIẢNG NGHĨA

Người ta tinh khôn, sáng giả dễ giầy và dễ học, nếu đã tinh khôn mà lại biết học thời linh khôn còn đến dẫu. Người ngu dốt, tối giả, khó giầy, lại khó học dẫu ngu dốt đó mà biết học, chả hay được lắm, nhưng cũng không đến nỗi nhầm lỗi làm càn.

Nhời hỏi

1^o) Người tinh khôn có học thời thế nào ?

2^o) Người ngu dốt mà có học thời thế nào ?

7

編 三 第
人 我 原

THIÊN THỨ BA

Nguyên về người nước ta

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

我	民	族
Ngã Ta	Dân Dân	Tộc Họ
本	僊	龍
Bản Vốn	Tiên Tiên	Long Rồng
神	明	裔
Thần Thần	Minh Minh	Duệ dòng dõi
非	昏	庸
Phi Chẳng	Hôn Tối	Dong Hèn

DỊCH NGHĨA XUÔI

Nói giống dân ta đây,
Vốn là giống rồng tiên.
Chính là dòng dõi thần minh,
Chứ không phải ngu hèn.

DỊCH THÀNH VĂN

Dân ta nói giống nhà ta,
Tổ tông khi trước vốn là Tiên-Long,
Thần minh cháu dõi con dòng,
Ôc khôn kể thế vẫn không ngu hèn.

GIẢNG NGHĨA

Dân nước Việt-nam ta, kể nói giống, thời khi xưa, do
tự cha là ông Lạc-Long vốn giống Tiên, mẹ là bà Âu-Cơ
vốn giống Rồng, dân ta đây mà giống dõi Rồng Tiên là
giống dõi Thần-minh, chứ nào có phải ngu hèn gì đâu.

Nhời hỏi

1. Dân ta nói giống nào?
2. Sao gọi là giống Rồng giống Tiên?
3. Giống Rồng giống tiên là giống gì?
4. Dân ta có phải là giống ngu hèn hay không?

數	千	年
Số Mấy	Thiên Nghìn	Niên Năm
文	獻	邦
Văn Văn học	Hiển Người hiển	Bang Nước
進	化	史
Tiến Tấn	Hóa Hòa	Sử Sách
有	足	徵
Hữu có	Túc Đủ	Trung Chứng

DỊCH NGHĨA XUÔI

Đã mấy nghìn năm nay,
Thành được nước văn hiển.
Coi trong sự tấn hóa,
Rõ có chứng đủ tin.

DỊCH THÀNH VĂN

Tính năm kể đã mấy nghìn,
Một nền văn hiển đã nên nước nhà.
Sử tấn hóa thử xem qua,
Hiển-nhiên chứng có rõ là đủ tin.

GIẢNG NGHĨA

Nước ta lưu truyền đến bây giờ, đã được non nghìn năm, thế mà từ xưa đến rầy, có sự văn học, có người hiển giả, cũng sừng dăng là nước văn-minh, cứ xem trong sử sách chép lại, rõ là có chứng cứ hẳn hoi.

Nhời hỏi

1. Nước ta đã được mấy nghìn năm.
2. Nước ta đã là nước thế nào ?
3. Cái sự tấn hóa coi đâu mà biết ?

10

第四編 學我原

THIÊN THỦ TỬ

Nguyên về sự học của ta

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

我

Ngã Ta

國

Quốc Nước

初

Sơ Xưa

有

Hữu Có

文

Văn Chữ

教

Giáo Giậy

古

Cổ Xưa

國

Quốc Nước

文

Văn Chữ

今

Kim Nay

可

Khả Khả

攷

Khảo Xét

DỊCH NGHĨA XUÔI

Ta mới lập nên nước,
Đã có chữ nghĩa học.
Chữ học của ta xưa,
Bây giờ khảo sát được.

DỊCH THÀNH VĂN

Nước ta dựng nước từ đầu,
Đã đem văn-học bắt đầu giậy dân.
Xưa nào không có quốc-văn, (chữ nước)
Đến nay cũng vẫn có phần đủ tra.

GIẢNG NGHĨA

Nước ta từ khi mới lập thành nên nước, cũng đã có chữ để giậy dân học, lối chữ của ta ngày xưa, cũng viết ngang như lối quốc-ngữ này, bây giờ ở trên Mờng, trên Thỏ, người ta vẫn dùng để học, muốn khảo sát cho ra cũng không khó gì.

Vấn và hỏi

- 1o) Nước ta ngày xưa có chữ học không?
- 2o) Lối chữ học của ta ngày xưa thế nào ?
- 3o) Bây giờ muốn khảo sát khảo sát vào đâu ?

因

Nhân Nhân

世

Thế Đời

變

Biến Biến

經

Kinh Trãi

北

Bắc Nước Tàu

屬

Thuộc Thuộc

漢

Hán Hán

學

Học Học

傳

Truyền Truyền

自

Tự Từ

北

Bắc Nước Tàu

國

Quốc Nước

DỊCH NGHĨA XUÔI

Bởi vận đời biến đổi,
Ta phải thuộc về Tàu.
Rồi Hán-học truyền sang,
Là do ở nước Tàu,

DỊCH THÀNH VĂN

Nhân đâu thế biến xui ra,
Về đời Bắc-thuộc kể đã bao lâu.
Tình cờ Hán-học ở đâu,
Lưu truyền ở mãi bên Tàu đưa sang.

GIẢNG NGHĨA

Nhau khi vận đời thay đổi, nước ta đang ở cái địa-vị tự-chủ, mà bỗng đâu thành ra phải thuộc về nước Tàu trong khi nước Tàu cai trị, đem chữ Hán giầy đàn ta, bởi thế nước ta có Hán-học là tự đời nhà Hán.

Nhời hỏi

- 1) Nước ta đã có hồi nào biến loạn chưa ?
- 2) Nước ta bởi đâu phải thuộc về Tàu ?
- 3) Nước ta có Hán học bởi tự đâu ?
- 4) Sao gọi là Hán học ?

15

第五編
漢學

THIÊN THỨ NĂM
Nguyên về Hán học

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

考	漢	學
Khảo Xét	Hán Hán	Học Học
有	淵	源
Hữu Có	Uyên Sâu	Nguyên Nguồn
成	道	教
Thành Thành	Đạo Đạo	Giáo Giạy
由	聖	賢
Do Bởi	Thánh Thánh	Hiền Hiền

DỊCH NGHĨA XUÔI

Xét về môn Hán-học,
 Có nguồn gốc sâu xa,
 Thành lên mỗi đạo-giáo,
 Chính bởi tự thánh hiền.

DỊCH THÀNH VĂN

Xét xem hàn-học một môn,
 Rõ là đã có gốc nguồn sâu xa.
 Thành lên mỗi đạo-học ta,
 Thánh hiền sau trước một nhà nho tông (1)

GIẢNG NGHĨA

(1) Tông phái nhà nho

Ta có hàn-học, ta phải biết hàn-học là thế nào, xét cái nguồn gốc hàn-học thật là một cách rất sâu xa, sở dĩ thành lên được là một mỗi đạo giáo, để giạy cho người đời, chính là do tự các bậc thánh hiền, truyền nối mãi đi, mà mới thành lên được đó.

Nhớ hỏi

- 1.) Hàn-học có thể do biết được gốc nguồn hay không?
- 2.) Hàn-học khởi lên có nguồn gốc ở đâu?
- 3.) Hàn học có phải là cái sự giạy theo vào đạo lý không?
- 4.) Hàn học thành ra mỗi đạo giáo bởi tự đâu?

在
Tại Ở

上
Thượng Thượng

古
Cổ Cổ

聖
Thánh Thánh

出
Xuất Ra

焉
Yên Vây

觀
Quan Xem

天
Thiên Giới

地
Địa Đất

悟
Ngộ Biết

自
Tự Tự

然
Nhiên Nhiên

DỊCH NGHĨA XUÔI

Ở về đời thượng-cổ
Có ông thánh ra đời
Xem xét về giới đất
Hiểu được lý tự nhiên

DỊCH THÀNH VĂN

Về đời thượng cổ hồng mô (1).
Phục-Hy là thánh dẫn thông ra đời,
Cúi xem đất, ngừng coi giới,
Tự nhiên lý ấy lòng ngài nghĩ ra.

(1) mệnh mang mờ mịt

GIẢNG NGHĨA

Ở bên Tàu về đời lúc thượng cổ, có một bậc đại-thánh-nhân là đức Phục-Hy ra trước, ngài ngừng lên xem xét về giới, lại cúi xuống xem xét về đất, mà ngài hiểu ra được ở trong vũ-trụ này, có nhẽ tạo-hóa tự nhiên.

Nhời hỏi

- 1) Về đời thượng-cổ bên Tàu, có ông thánh nào ra trước?
- 2) Đức Phục-Hy xem xét về đâu mà hiểu ra được cái lý tạo-hóa tự nhiên?

始	太	極
Thủy Trước	Thái Thái	Cực Cực
渾	一	理
Hồn Hồn	Nhất Một	Lý Lý
分	陰	陽
Phân Chia	Âm khí âm	Dương khí dương
爲	二	氣
Vi Lâm	Nhị Hai	Khí Khí

DỊCH NGHĨA XUÔI

Nguyên trước lý thái cực
Là một lý hồn toàn.
Rồi phân thành âm dương,
Là hai khí tự-nhiên.

DỊCH THÀNH VĂN

Lý đầu thái-cực kia là,
Hồn toàn một lý bao la khôn lường.
Có lý rồi có âm dương,
Phân-hành hai khí rõ ràng ra kia.

GIẢNG NGHĨA

Thái có cái nghĩa là quá chừng, cực có cái nghĩa là rất mực gọi là cái lý thái-cực, tức là cái lý chí-thiện(1), vậy, Vũ-trụ khi xưa nguyên chỉ có một lý thái cực, nhân cái lý thái cực mà rồi mới biến thành ra có hai khí là âm với dương.

(1) hay làm

Nhời hỏi

- 1) Thái cực là gì ?
- 2) Sao gọi là lý ?
- 3) Âm dương là gì ?
- 4) Sao gọi là khí ?

清

Thanh Trong

二

Nhị Hai

少

Thiếu Non

四

Tứ Bốn

濁

Trọc Đục

儀

Nghì Nghi

太

Thái Già

象

Tượng Tượng

判

Phán Rẽ

生

Sinh Sinh

配

Phối Phối hợp

成

Thành Thành

DỊCH NGHĨA XUÔI

Khí trong đục rẽ nhau,

Hai nghi giới đất sinh.

Khí non già sánh hợp,

Bốn tượng âm dương thành.

DỊCH THÀNH VĂN

Đục trong bởi khí rẽ lia,

Đất luồn phần giữa giới rìa phần ngoài.

Non già bởi khí chia phối,

Thái thái, thiếu thiếu hai đôi hiện thành.

GIẢNG NGHĨA

Bởi khí dương thì trong, khí âm thì đục, hai khí phải lia rẽ nhau ra, rồi mà mới thành ra giới đất, gọi là hai nghi, nghĩa là có cái hình giáng trông thấy được, Bởi trong khí âm khí dương, có phần non phần già, phần non phối với phần non, phần già phối với phần già, mà mới thành ra có thái âm thái dương, thiếu âm thiếu dương, gọi là bốn tượng, nghĩa là do sự tưởng tượng mà suy ra thôi.

Nhời hỏi

1.) Bởi sao thành ra giới đất ?

2.) Thế nào gọi là hai nghi ?

3.) Bốn tượng là những gì ?

4.) Bởi sao thành ra bốn tượng ?

其	生	化
Kỳ Thừa	Sinh Sinh	Hóa Hóa
千	萬	億
Thiên Nghìn	Vạn Vạn	Úc Úc
造	化	機
Tạo Tạo	Hóa Hóa	Ky Máy
運	不	息
Vận Văn	Bất Chẳng	Tức Nghỉ

DỊCH NGHĨA XUÔI

Kể loài vật sinh hóa,
Có đến nghìn vạn ức.
Chẳng qua máy tạo hóa,
Xoay văn mãi không thôi.

DỊCH THÀNH VĂN

Bây giờ hóa hóa sinh sinh,
Trăm nghìn vạn ức mọi hình khác nhau.
Máy tạo hóa lạ lùng sao.
Xoay đi văn lại, chẳng hầu nghỉ nao.

GIẢNG NGHĨA

Ở trong vũ-trụ các loài vật sinh sinh hóa hóa, không có phải là một giống nào một loài nào, mà kể cho xết được, chung quy cũng bắt ngoại ở một cái lý tạo-hóa mà ra, cái lý tạo-hóa khác nào như cái máy, xoay đi văn lại vô cùng, để sinh hóa ra vạn vật.

❖ Nhời hỏi

- 1.) Vạn vật hóa sinh có thể nào kể cho hết được chăng?
- 2.) Cái sự sinh hóa có phải bởi cái lẽ tạo hóa không?
- 3.) Cái lẽ tạo hóa giống như cái gì?

氣	所	至
Khi Khi	Sở Thừa	Chi Đến
理	至	焉
Lý Lý	Chi Đến	Yên Vây
是	謂	道
Thị Ấy	Vị Bảo	Đạo Đạo
原	於	天
Nguyên Gốc	Ư, Chung	Thiên Giới

DỊCH NGHĨA XUÔI

Khi phát ra đến đâu,
Lý tới vào đến đấy,
Thế mới gọi là đạo,
Mà là gốc tự giới.

DỊCH THÀNH VĂN

Mới hay khi ở những đâu,
Là lý ở đấy chút nào chẳng sai.
Vậy nên là đạo đồ rồi,
Đạo người mà gốc tự giới ai Lay,

GIẢNG NGHĨA

Khi đó là Âm dương, lý đó là thái cực, đạo là cái sự hay sự phải ở trong vũ-trụ, bởi có lý rồi mới có khi, lại có lý cũng phải có khi, mà có khi cũng tất phải có lý, cứ lý với khi, lại khi với lý, mà giới đất với người với loài vật, cứ thế mà sinh hóa mãi mãi, một cách tự nhiên, rõ là tất cả ở trong vũ-trụ, không cái gì lọt lý khí mà sinh ra được. cũng không cái gì lọt lý khí mà sống lại được, chả phải là đạo đó là gì, mà chả phải gốc tự giới nữa là gì.

Nhời hỏi

- 1o) Có khi không có lý được chăng ?
- 1o) Đạo của người ta gò ở đâu ?

前
先

Tiên Trước

道

Đạo Đạo

後

Hậu Sau

道

Đạo Đạo

聖

Thánh Thánh

開

Khai Mở

聖

Thánh Thánh

以

Dĩ Lấy

起

Khởi Dấy lên

先

Tiên Trước

繼

Kế Nối

傳

Truyền Truyền

DỊCH NGHĨA XUÔI

Bực thánh đứng ra trước,
Đạo đã khởi mào trước.

Bực thánh sau nối sau,
Đạo mới truyền đi mãi.

DỊCH THÀNH VĂN

Bực tiền-thánh đứng trước đây,
Có ngài mà mỗi đạo này phát ra.
Bực hậu-thánh lần lượt qua,
Có các ngài nữa đạo ta mới truyền.

GIẢNG NGHĨA

Bực tiền thánh là đức Phục-Hy, ngài đã xướng khởi lên mỗi đạo học trước, rồi các bực hậu-thánh như Thần-Nông, Hoảng-Đế, Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, Văn, Võ, Chu-Công, Khổng-Tử, các ngài cứ truyền lần lượt đi cho nhau, càng phát minh thêm thời mỗi đạo càng rõ, vì thế mà mỗi đạo mới lưu truyền đi được,

Nhời hỏi

- 1o) Bực thánh nhân trước là ai ?
- 2o) Bực thánh nhân sau là ai ?
- 3o) Có bực tiền thánh, không có bực hậu thánh, đạo có truyền được không ?

紹
Thiệu Nói

有
Hữu Có

而
Nhi Mà

乃
Nãi Bèn]

諸
Chư Mọi Thánh ông Thánh

羣
Quần Đàn

斯
Tư Ấy

不
Bất Chẳng

聖
Triết Hiền

哲

道
Đạo Đạo

滅
Diệt Dứt

DỊCH NGHĨA XUÔI

Nói heo các bậc thánh,
Lại có các bậc hiền.
Vì thế mà mỗi đạo,
Không sao dứt mãi được.

DỊCH THÀNH VĂN

Cứ trông chư thánh theo in.
Biết bao hiền triết kể nghìn kể trăm,
Vì đây đạo trải lâu năm,
Nguyên còn tích còn tằm đến giầy.

GIẢNG NGHĨA

Đã có các bậc thánh, truyền nói lẫn nhau, mà lại có các bậc hiền, cũng cứ trông theo vào đó mà phụ-hội thêm vào, bởi thế mà cái mỗi đạo giáo cứ truyền đi mãi mãi, không sao dần diệt được.

Nhời hỏi

- 1') Nói theo quần thánh có ai không ?
- 2') Mỗi đạo học có dần diệt được không ?

道
Đạo Đạo

之
Chi Chung

大®
Đại Lớn

統
Thống Tóm

宇
Vũ Vũ

宙
Trụ Trụ

巨
Cự Nhớn

細
Tế Nhỏ

兼
Kiêm Gồm

精
Tinh Tốt

粗
Thô Xấu

具
Cụ Đủ

DỊCH NGHĨA XUÔI

Đạo này cả lớn lẫn,
Thống quát cả vũ-trụ,
Nhớn nhỏ kiêm tất cả,
Xấu tốt đủ được cả,

DỊCH THÀNH VẤN

Đạo này cả lớn lẫn thay,
Vào trong kim cổ ra ngoài kiên khôn.
Không kỳ nhớn kếp bé con,
Không kỳ xấu huyếch đẹp giòn sót đầu.

GIẢNG NGHĨA

Kể cái phần to lớn của đạo này thật là phần thể phần dụng, cái quát cả, trên là trời dưới là đất, trước là cổ sau là kim, không kỳ nhớn nhỏ đến đâu, xấu tốt đến đâu, đều không lọt khỏi ra đạo này được, nghĩa là có vũ-rụ thời phải có đạo, không có đạo thời không có vũ-trụ được vậy."

Nhời hỏi

1°) Đạo cả lớn đến thể nào ?

2°) Có cái gì là không bao quát hết không ?

道

Đạo Đạo

之

Chi Chung

存

Tồn Còn

古

Cổ Xưa

及

Cập Kịp

今

Kim Nay

此

Thử Ấy

天

Thiên Giời

理

Lý Nhẽ

此

Thử Ấy

人

Nhân Người

心

Tâm Lòng

DỊCH NGHĨA XUÔI

Đạo này ở vào đâu,

Đời cổ đến đời kim,

Cứ một thiên-lý ấy,

Cứ một nhân-tâm ấy.

DỊCH THÀNH VĂN

Đạo này giai giảng lắm sao ?

Trước nào là cổ, sau nào là kim,

Cứ thiên-lý ấy một-mầm,

Cứ nhân-tâm ấy ngăm ngăm nẩy ra.

GIẢNG NGHĨA

Kể cái phần còn lại của đạo này, thời cái mệnh-mạch lâu dài mãi mãi, không kỳ gì là đời cổ, không kỳ gì là đời kim, cứ dần mãi đi, vì rằng : bao giờ cũng vẫn cái thiên-lý ấy, bao giờ cũng vẫn cái nhân-tâm ấy, thời đạo này là cứ do ở thiên-lý với nhân-tâm mà ra đó thôi.

Nhời hỏi

1) Cái phần thọ trường của đạo thế nào ?

2) Đạo này có thể mất được chăng ?

3) Đời đầu mà đạo không mất được ?

道

Đạo Đạo

功

Công Công

教

Giáo Dạy

訓

Huấn Dạy

之

Chi Chung

寔

Thực Thực

一

Nhất Một

萬

Vạn Muôn

明

Minh Rõ

係

Hệ Hệ

辰

Thời Thời

世

Thế Đời

DỊCH NGHĨA XUÔI

Đạo này mình được ra,

Kể công đức to lắm.

Giấy cho người một đời,

Giấy cho cả muôn đời.

DỊCH THÀNH VĂN

Đạo này mình được cho ta,

Kể công đức ấy chẳng là nhỏ dâu.

Một đời đã giấy cho nhau,

Muôn đời còn giấy về sau còn dài.

GIẢNG NGHĨA

Ai hiểu được đạo này, mà đem phát minh ra, kể công đức to tát lắm, càng phát minh ra mãi, thời càng rõ rệt ra mãi, như cái bụi thánh hiền, người đứng lên trước, người nổi vào sau, mà cái đạo ấy, mãi sau mới mình ra được đó, thánh hiền đã minh đạo ấy ra, không những thánh hiền đã giấy cho người một đời, lại còn giấy cho người về muôn đời sau đây nữa vậy.

Nhời hỏi

1.) Đạo này bởi đâu mà mình ra được ?

2.) Minh được đạo, công to hay nhỏ ?

3.) Muôn đời còn nên theo, có đời nào không nên học chẳng ?

道

Đạo Đạo

功

Công Công

一

Nhất Một

萬

Vạn Muôn

之

Chi Chung

甚

Thậm rứt

國

Quốc Nước

國

Quốc Nước

行

Hành Làm

宏

Hoành Rộng

治

Trị Trị

平

Bình Bình

DỊCH NGHĨA XUÔI

Đạo này hành ra đây,
Công hiệu to tát lắm.
Một nước đã phải trị,
Muôn nước cũng phải bình.

DỊCH THÀNH VĂN

Đạo này hành được chẳng à,
Kể công hiệu đó dễ mà bé ư.
Trị bình một nước hữu dư,
Suy ra muôn nước cũng như thế này.

GIẢNG NGHĨA

Ai là người học được đạo, mà đứng chủ chương cho đạo này, cái công hiệu cũng to lớn lắm, cứ là hành vào một nước thời một nước yên, hành ra muôn nước thời muôn nước bình, coi chừng cũng dễ dàng lắm vậy.

Nhời hỏi

- 1) Đạo này hành ra thời sao ?
- 2) Đem ra trị một nước có được không ?
- 3) Đem ra trị cả muôn nước có được nữa không ?

第六編
漢文

THIÊN THỨ SÁU

Nguyên về chữ Hán

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

聖

Thánh Ông thánh

人

Nhân Người

遠

Viễn Xa

道

Đạo Đạo

自

Tự Từ

在

Tại Ở

書

Thư Sách

冊

Sách Xách

中

Chung Trong

文

Văn Chữ

畫

Hoạch Vạch

載

Tái Chép

DỊCH NGHĨA XUÔI

Thánh-nhân dẫn xa đi,
Mà đạo còn ở đó.
Cứ coi vào trong sách,
Còn chữ chép rành rành.

DỊCH THÀNH VĂN

Thánh-nhân xa chữa xa gì,
Gọi là đạo học còn y nguyên mà,
Xem trong sách học của ta,
Rành rành chữ chép chữa nhòa một phân.

GIẢNG NGHĨA

Các đấng thánh-nhân, xa cách đi rồi thật, mà mỗi đạo học khôn xa cách tí nào, cứ coi vào những sách vở của thánh hiền còn truyền lại đó, thời những chữ chép trong sách, có lẽ ai cũng học được, mà cũng hiểu được.

Nhời hỏi

1.) Vâng ông thánh-nhân tìm đâu cho ra mỗi đạo học?

2.) Chữ chép trong sách có thể làm bằng cứ được không?

漢
Hán Hán

文
Văn Chữ

學
Học Học

漢
Hán Hán

學
Học Học

文
Văn Chữ

古
Cổ Xưa

文
Văn Chữ

舊
Cựu Cũ

漢
Hán Hán

文
Văn Chữ

新
Tân Mới

DỊCH NGHĨA XUÔI

Chữ sự học chữ Hán,
Là sự học đạo-học.
Chữ cổ là lối cũ,
Chữ Hán là lối mới.

DỊCH THÀNH VĂN

Mới hay sự học Hán-văn,
Ai học Hán-học có phần phải theo.
Cổ văn lối cũ cũng nhiều,
Hán-văn lối mới đời triều Hán-nhân.

GIẢNG NGHĨA

Bởi làm sao người ta phải học chữ Hán ?

— Học chữ Hán là cốt học lấy đạo học của thánh-hiền, chữ Hán cũng có nhiều lối, lối cổ văn theo lối tượng hình có phần nhiều, như chữ “nhật” vẽ hình mặt trời, chữ “nguyệt” vẽ hình mặt trăng, lại có lối viết nhằng nhằng như con nòng nọc tất cả, đến đời nhà Hán, ông Xái-Luân mới chế ra lối chữ ngang bằng sổ thẳng này, ấy là lối chữ mới.

Nhời hỏi

- 1o) Thế nào là Hán-văn ?
- 2o) Thế nào là Hán-học ?
- 3o) Lối chữ nào là lối cổ ?
- 4o) Lối chữ nào là lối chữ Hán ?

其	字	法
Kỳ Thừa	Tự Chữ	Pháp Phép
最	分	明
Tối Rất	Phân Phân	Minh Minh
從	直	寫
Tòng Theo	Trực Thẳng	Tả Viết
正	且	平
Chính Ngay	Thả Vả	Bình Bằng

DỊCH NGHĨA XUÔI

Kể cái phép viết chữ,
 Thời rất là phân minh,
 Cự thẳng dòng mà viết,
 Ngang bằng mà sổ thẳng.

DỊCH THÀNH VĂN

Cứ coi tự-pháp một phần,
 Đã là một cách tối phân minh rồi,
 Đầu giòng kéo thẳng viết xuôi,
 Ngang bằng sổ thẳng rõ mười dễ trông.

GIẢNG NGHĨA

Kể về cái phép viết chữ Hán, rành rọt biết bao, đã là một lối viết thẳng dòng, lại chữ nào chữ ấy, ngang bằng sổ thẳng, coi ra cũng ư nhìn lắm thay.

Nhời hỏi

- 1) Phép viết chữ Hán thế nào ?
- 2) Viết giọc hàng, hay là viết ngang hàng ?
- 3) Lối chữ có đứng đắn hay không ?

其
Kỳ Thừa

字
Tự Chữ

體
Thể Thể

有
Hữu Có

攸
Du Thừa

分
Phân Chia

或
Hoặc Hoặc

篆
Triện Triện

隸
Lệ Lệ

或
Hoặc Hoặc

草
Thảo Thảo

眞
Chân Chân

DỊCH NGHĨA XUÔI

Kể như các thể chữ,
Nhân một lối chia ra,
Hoặc thể triện, thể lệ,
Hoặc thể thảo, thể chân.

DỊCH THÀNH VĂN

Lại xem tự-thể thường dùng,
Cũng nhân một thể tự trung chia giần,
Triện đại tiểu lệ bát phân,
Chữ thảo viết thau, chữ chân viết rành.

GIẢNG NGHĨA

Lại cứ xem các thể chữ thường dùng, trước xưa bất quá cũng chỉ nhân một thể chữ, rồi mới chia ra nhiều thể như thể triện, thể lệ, thể thảo, thể chân, trong các thể cũng là giống phần nhưn khác phần nhỏ đó thôi.

Nhời hỏi

Đầu tiên có mấy thể ?

Mà tại sao dùng thể nào nhiều hơn ?

其	字	義
Ký Thừa	Tự Chữ	Nghĩa Nghĩa
有	異	同
Hữu Có	Dị Khác	Đồng Cùng
神	運	用
Thần Thần	Vận Văn	Dụng Dùng
妙	變	通
Riệu Khéo	Biến Biến	Thông Thông

DỊCH NGHĨA XUÔI

Lại kể đến nghĩa chữ,
 Nghĩa có giống có khác,
 Cốt vận dụng cho khéo,
 Và biến thông cho giỏi

DỊCH THÀNH VĂN

Đến như văn nghĩa khó minh,
 Một chữ mấy nghĩa dễ tinh được nào,
 Biết dùng khéo ý vận vào,
 Tùy cơ biến hóa cứ sao tiện dùng.

GIẢNG NGHĨA

Kể đến như nghĩa chữ, đã mỗi chữ một nghĩa, lại có nhiều chữ cùng một nghĩa, học đến đâu sẽ tinh đến đấy, cốt ở khi dùng chữ cho khéo, nhận nghĩa này mà xoay ra nghĩa khác, lại nhận nghĩa nọ mà biến hóa ra nghĩa kia nếu dùng chữ được khéo, khác là ai cũng hiểu được nghĩa.

Nhời hỏi

- 1) Chữ nào nghĩa ấy có phải không ?
- 2) Có chữ khác nghĩa lại có chữ giống nhau có phải không ?
- 3) Dùng chữ có thể xoay đi biến lại được không ?

其
Kỳ Thừa

極
Cực Rút

有
Hữu Có

有
Hữu Có

文
Văn Văn

深
Thâm Sâu

精
Tinh Tinh

意
Ý Ý

理
Lý Lý

逐
Thúy Xa

神
Thần Thần

味
Vị Vị

DỊCH NGHĨA XUÔI

Kể cho đến văn lý,
Trời lại thật sâu xa,
Có tinh thần nhiều lắm.
Có ý vị nhiều lắm.

DỊCH THÀNH VĂN

Lại như văn lý khó thông,
Mỗi lung mỗi khác mấy từng sâu xa.
Tinh thần bát ngát bao la,
Ý vị sâu sắc đậm đà đến đâu.

GIẢNG NGHĨA

Kể đến cái văn-lý của chữ Hán, có lẽ cái phần sâu xa cực kỳ sâu xa. Đoạn trên thông xuống đoạn dưới đoạn dưới lại hứng đoạn trên có thể dùng ít chữ mà vận được nhiều ý tứ, có thể nhân cảnh này mà tả được cảnh khác, cái tinh thần bóng bẩy là chừng nào, cái ý nghĩa lý thú vị là nhường nào ?

Nhời hỏi

- 1) Cái văn lý của chữ Hán thế nào ?
- 2) Có thể dễ hiểu và dễ viết được không ?
- 3) Cái phần tinh thần với cái phần ý vị thế nào ?

第七編
漢學關係

THIÊN THỦ BẦY

Sự quan hệ của Hán học

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

在
Tại Ở

科
Khoa Khoa

漢
Hán Hán

不
Bất Chẳng

我
Ngã Ta

學
Học Học

文
Văn Chữ

可
Khả Khả

國
Quốc Nước

的
Đích Đích

科
Khoa Khoa

易
Dịch Đối

DỊCH NGHĨA XUÔI

Ở nước ta bây giờ,
Đích phải phân khoa học,
Một khoa học chữ Hán,
Là khoa học bất-dịch.

DỊCH THÀNH VĂN

Nước ta đương buổi lúc này,
Những các khoa học là ngày phải phân.
Những những khoa học hán-văn,
Không sao có thể một lần bỏ đi.

GIẢNG NGHĨA

Ở nước ta bây giờ theo với cái lối học mới, sự học thế nào cũng phải có thay đổi, cứ theo như cách học ở đời này, có phân khoa ra, thời học mới chóng, vậy là nước ta cũng nên chia ra các khoa mà học cho tiện. Kể như khoa học chữ Hán, thật là một khoa học không sao bỏ được.

Nhời hỏi

- 1) Sự học của ta bây giờ có nên chia ra từng khoa mà học hay không?
- 2) Sự học chữ Hán của nước ta có bỏ được không?

關

Quan Quan

有

Hữu Có

一

Nhất Một

二

Nhị Hai

係

Hệ Hệ

最

Tối Rất

國

Quốc Nước

國

Quốc Nước

處

Sở Chỗ

深

Thâm Sâu

粹

Túy Tinh Túy

音

Âm Tiếng

DỊCH NGHĨA XUÔI

Cái chỗ quan hệ đây,
 Có phần thâm thiết lắm.
 Một là quan hệ về quốc-túy,
 Hai là quan hệ về quốc-âm.

DỊCH THÀNH VĂN

Hỏi xem quan hệ những gì,
 Kể điều thâm thiết có khi cũng nhiều.
 Một điều quốc-túy đã nao,
 Quốc-âm kia nữa là điều thứ hai.

GIẢNG NGHĨA

Cái sự dân ta phải học chữ Hán, kể cái phần quan hệ không phải là không thâm thiết, một là phần quốc-túy của ta, vốn là ở trong Hán học mà ra, hai là phần quốc-âm của ta cũng phải mượn chữ Hán có phần nhiều.

Nhời hỏi

- 1) Sự phải học chữ Hán quan hệ về đâu ?
- 2) Có quan hệ gì đến quốc-túy của ta hay không ?
- 3) Có quan hệ gì đến quốc-âm của ta nữa hay không ?

36

第八編
粹國

THIÊN THỨ TÁM

Quốc túy

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

國

Quốc Nước

有

Hữu Có

粹

Tủy Tinh Tủy

國

Quốc Nước

以

Dĩ Lấy

存

Tồn Còn

名

Danh Tiếng

國

Quốc Nước

粹

Tủy Tinh Tủy

寔

Thực Thực

國

Quốc Nước

魂

Hồn Hồn

DỊCH NGHĨA XUÔI

Nước phải có quốc-tủy,
Thời nước mới còn mãi.
Tiếng gọi là quốc-tủy,
Kỳ thực là quốc-hồn.

DỊCH THÀNH VĂN

Nước nhờ quốc-tủy có đây,
Vậy nên dân đất nước này còn đây.
Tiếng rằng quốc-tủy ai hay,
Quốc-hồn chắc chắn ở ngay đó rồi.

GIẢNG NGHĨA

Gọi là một nước, tất phải có cái tinh túy của một nước, thời nước mới còn lại mãi được, khác nào như con người ta, có cái xác-thịt, nhưng tất cũng phải có cái linh-hồn, có ai chỉ có xác-thịt, không có cái linh-hồn, mà sống được lâu ? Vậy cho nên tiếng gọi là quốc-tủy, mà chính thực là quốc-hồn đó, chứ gì.

Nhời hỏi

- 1') Nước không có quốc-tủy có thành ra nước được không ?
- 2'. Quốc-tủy sao lại gọi là quốc-hồn ?

我	國	粹
Ngã Ta	Quốc · Nước	Túy Tinh Túy
顯	真	相
Hiền Hiền	Chân Thực	Tương Tương
是	漢	學
Thị Ấy	Hán Hán	Học Học
的	模	樣
Đích Đích	Mô Kiểu mẫu	Dạng Dạng

DỊCH NGHĨA XUÔI

Quốc-túy của nước ta,
Chân-tương hiện ra đó.
Ấy chính là hán-học.
Đích thực là kiểu-mẫu.

DỊCH THÀNH VĂN

Nước ta quốc-túy đời đời.
Hiền thánh chân-tương mọi người trông ra.
Rõ ràng hán-học đó mà,
Khuôn ấy mẫu ấy giập ra kiểu này.

GIẢNG NGHĨA

Gọi là quốc-túy của nước ta, rõ liền hiện ra một cái chân-tương, ai cũng trông thấy, bất kỳ là điều gì, đều lột theo ở trong Hán-học mà phát hiện ra đó. Thật là cái kiểu-mẫu quốc-túy của ta, cứ theo như cái kiểu-mẫu hán-học, không sai một ly một tý nào cả,

／ Nhời hỏi

- 1.) Quốc-túy của ta có trông ra thấy được không ?
- 2.) Quốc-túy của ta giống như thế nào ?

我

Ngã Ta

夫

Phu Chồng

次

Thứ Thứ

及

Cập Kịp

一 家

家

Gia Nhà

婦

Phụ Vợ

父

Phụ Cha

兄

Huynh Anh

庭

Đình Sân

始

Thủy Trước

子

Tử Con

弟

Đệ Em

DỊCH NGHĨA XUÔI

Gọi là gia đình ta,
Bắt đầu vợ chồng trước,
Thứ đến là cha con,
Thứ nữa là anh em.

DỊCH THÀNH VĂN

Gia - đình ta có trước đây,
Vợ chồng hòa thuận mới rầy dựng lên.
Cha con từ hiếu đoàn viên,
Anh em kính thuận chấp lên mối liên.

GIẢNG NGHĨA

Trước nhất hãy kể về gia-đình của ta. Nào gia-đình của ta thời thế nào? Ở trong gia-đình của ta trước nhất là có một vợ một chồng, lấy điều hòa thuận mà cùng nhau gây dựng lên, rồi thành ra đã có cha mẹ thời có con cái, cha mẹ thời phải từ, con cái thời phải hiếu, trong chỗ có con cái thành ra có anh em, anh em lại có thứ tự, kể kinh người thuận hẳn hoi.

Nhời hỏi

- 1) Gia-đình của ta những ai?
- 2) Có ai trước hết, thứ đến ai, thứ nữa đến ai?

因

Nhân Nhân

家

Gia Nhà

順

Thuận Thuận

家

Gia Nhà

天

Thiên Giới

制

Chế Chế

天

Thiên Giới

道

Đạo Đạo

倫

Luân Luân

明

Minh Sáng

理

Lý Nhẽ

成

Thành Nên

DỊCH NGHĨA XUÔI

Theo luân-tự giới định,

Pháp chế trong nhà định.

Theo mọi nhẽ giới định,

Mà đạo trong nhà thành.

DỊCH THÀNH VĂN

Cứ theo luân tự thiên-nhiên,

Mà trong gia-chế định nên từ rầy.

Cứ theo thiên-lý sẵn bày,

Mà trong gia-đạo mỗi ngày hay ra.

GIẢNG NGHĨA

Trong cái chỗ cha con với anh em do tự giới sinh ra sẵn, đến như vợ chồng cũng do tự âm dương hòa hợp mà mới thành, ta cứ theo luân-tự thiên-định, mà cái pháp chế gia-đình của ta rõ ràng lắm. Cha mẹ thời phải từ, con cái thời phải hiếu, em thời phải kính, anh thời phải thuận, vợ chồng thời phải hòa hợp với nhau, ta cứ theo thiên-lý định sẵn phải thế, mà gia đạo ta tự nhiên thành được.

Nhời hỏi

1.) Thiên-luân là thế nào ?

2.) Gia-chế là thế nào ?

3.) Thiên-lý là thế nào ?

4.) Gia-đạo là thế nào ?

我

Ngã Ta

聯

Liên Liễn

從

Tòng Theo

的

Đích Đích

社

Xã Xã

團

Đoàn Đoàn

朋

Bằng Bè

倫

Luân Luân

會

Hội Hội

體

Thề Thề

友

Hữu Bạn

序

Tự Bực

DỊCH NGHĨA XUÔI

Gọi là xã-hội ta,
Kết liễn thành đoàn thề,
Cứ theo là bè bạn,
Có luân tự hân-hoại.

DỊCH THÀNH VĂN

Xã-hội ta mới suy ra,
Kết thành đoàn-thề vững là biết bao.
Lấy tình bằng hữu với nhau.
Nhằm in luân-tự ai nào chẳng theo.

GIẢNG NGHĨA

Kể đến là xã-hội của ta, khác nào như kết thành đoàn thề với nhau, nhỏ từ đôi ba người, nhỏ từ một xóm, một làng, một tổng, một huyện, một tỉnh, một xứ, cho đến một nước, cứ ở đâu thì cái tình bằng hữu ăn ở với nhau ở đấy, ngoài mặt thời mỗi người một nơi, trong lòng thời nghìn, muôn người một bụng, chả là một cái đoàn thề rất vững vàng lắm là gì.

Nhời hỏi

- 1.) Thề nào là xã-hội ?
- 2.) Thề nào là đoàn-thề ?
- 3.) Thề nào là luân tự bằng hữu ?

長
Trưởng Nhớn

尊
Tôn Hơn

賢
Hiền Hay

上
Thượng Trên

幼
Ấu Bé

卑
Ty Kém

否
Phủ Giở

下
Hạ Dưới

分
Phân Chia

定
Định Định

別
Biệt Biệt

正
Chính Ngay

DỊCH NGHĨA XUÔI
Người nhớn bé khác nhau.
Phận hơn kém định hẳn.
Kẻ hay giở khác nhau.
Phận trên dưới chính hẳn.

DỊCH THÀNH VĂN
Kẻ già người trẻ khác nhau,
Tôn ty phân biệt có đâu bất hòa.
Kẻ hay người giở cách xa
Dưới trên phân biệt tỏ ra cùng hòa.

GIẢNG NGHĨA

Người hơn tuổi là người trưởng, người kém tuổi là người ấu, cứ theo cái phận kẻ già người trẻ, mà định cái phận tôn ty. Người ra người là người hay, người không ra người là người giở, cứ theo cái nghĩa kẻ hay người giở không giống nhau được, mà cái phận trên dưới cũng chính được, kẻ hơn người kém, kẻ trên người dưới, phận nào yên phận ấy, vẫn là hòa hợp với nhau, không khi nào có sự bất hòa với nhau. **Nhời hỏi**

- 1) Thế nào là trưởng ấu?
- 2) Thế nào là tôn ty?
- 3) Thế nào là biểu phủ?
- 4) Thế nào là thượng hạ?

我	國	家
Ngã Ta	Quốc Nước	Gia Nhà
有	綱	紀
Hữu Có	Cương Rường	Kỷ Mỗi
合	國	人
Hợp Hợp	Quốc Nước	Nhân Người
保	國	治
Bảo Giữ	Quốc Nước	Trị Trị

DỊCH NGHĨA XUÔI

Gọi là quốc-gia ta,
Rất là có cương kỷ,
Hợp mọi người trong nước,
Giữ lấy sự trị yên.

DỊCH THÀNH VĂN

Suy ra cho đến quốc-gia,
Kỷ cương dân dấy định ra rạch ròi.
Hợp nhau một nước mọi người,
Quây quần giữ lấy lâu dài trị an.

GIẢNG NGHĨA

Dân ta lập thành ra nước, thật là có kỷ cương tề chỉnh hẳn hoi, cứ như cái pháp chế quốc-gia của ta, thật là một cái pháp chế hợp cả mọi người trong một nước, đề cùng giữ lấy cái sự trị-an chung cho nhau.

Nhời hỏi

- 1) Cái pháp-chế quốc gia của ta có phải là không có cương kỷ gì không ?
- 2) Cái pháp-chế quốc-gia của ta có phải là hợp cả mọi người giữ lấy cái sự trị yên trong nước hay không ?

以	明	良
Dĩ Lấy	Minh Minh	Lương Lương
定	君	臣
Định Định	Quân Vua	Thần Tôi
合	忠	愛
Hợp Hợp	Trung Thực	Ái Yêu
爲	官	民
Vi Lâm	Quan Quan	Dân Dân

DỊCH NGHĨA XUÔI

Lấy nghĩa chữ minh lương,
Định cái phận vua tôi,
Hợp nghĩa chữ trung ái,
Quan dân cũng như một.

DỊCH THÀNH VĂN

Minh lương hai chữ hoàn toàn,
Vua tôi cứ phận lo hân giân.
Chữ trung chữ ái quý sao,
Quan dân lại cứ một điều tôn thân.

GIẢNG NGHĨA

Cái pháp chế của quốc-gia ta, định ra có hai phận, là vua với tôi, làm ông vua phải theo nghĩa chữ minh, làm bầy tôi phải theo nghĩa chữ lương, người làm vua, kẻ làm tôi phải nhất định như thế, dưới vua có quan với dân thành ra hai bậc, nhưng đối với vua là thần-tử hết thấy, cho nên lại có chữ trung, chữ ái là cái phận quan dân tất đều phải thế.

Nhời hỏi

- 1) Làm ông vua thế nào ?
- 2) Làm bầy tôi thế nào ?
- 3) Quan với dân đối với vua có nghĩa gì khác không ?

我

Ngã Ta

人

Nhân Người

心

Tâm Lòng

尚

Thượng Chuộng

道

Đạo Đạo

德

Đức Đức

由

Do Bởi

信

Tin Tin

佛

Ngưỡng Trông

有

Hữu Có

特

Đặc Riêng

色

Sắc Màu

DỊCH NGHĨA XUÔI

Gọi là nhân tâm ta,
Chỉ chuyên chuộng đạo đức,
Bởi cái sự tin ngưỡng,
Vốn có màu đặc biệt,

DỊCH THÀNH VĂN

Nhân làm ta, quý vô ngần,
Tôn sùng đạo đức riêng phần ai đâu.
Bởi lòng tin ngưỡng ta sâu,
Hiển ra rành rọt có màu tối cao.

GIẢNG NGHĨA

Nhân dân ta ai cũng có lòng tốt, ai cũng chuộng đạo đức, bởi cái cơ làm sao? - Ý rằng dân ta với thiện ác hai đường, đã hiểu rõ được hẳn hoi, duy biết có điều đạo-đức là đủ trông cậy được, cho nên cái sự tin ngưỡng đạo-đức của dân ta, cũng hiển nhiên có cái màu riêng, cứ nhìn kỹ thì thấy.

Nhời hỏi

- 1) Nhân-tâm ta thế nào? tốt hay xấu?
- 2) Thế nào là đạo-đức?
- 3) Thế nào là tin ngưỡng?
- 4) Cái sự hiển hiện của nhân tâm ta có trông thấy được không?

率

Suất Theo

以

Dĩ Lấy

真

Chân Chân Thật

無

Vô Không

詎

Trá Giỏi

偽

Ngụy Giả

守

Thủ Giữ

以

Dĩ Lấy

正

Chính Ngay

無

Vô Không

邪

Tà Cong

詖

Bí Lệch

DỊCH NGHĨA XUÔI

Cứ theo sự chân thật,
Không giỏi giả giả mạo.
Cứ giữ cách chính trực,
Không lệch lạc cong queo.

DỊCH THÀNH VĂN

Cứ là chân thật phần nhiều,
Không điều man trá không điều gian điều.
Cứ là chính trực một màu,
Không điều tà khúc, không điều thiên tư.

GIẢNG NGHĨA

Kể cái phần tự nhiên của nhân tâm ta thời bao giờ
cái phần chân thật cũng có sẵn, không có giỏi giả, không
có giả mạo, kể cái phần từ-thủ của nhân-tâm ta, thời lại
là cứ chính trực một mực, không có tà khúc, cũng không
có thiên tư.

Nhời hỏi

- 1) Cái sự tự nhiên của nhân tâm ta thế nào ?
- 2) Cái sự chân thật của nhân tâm ta thế nào ?
- 3) Cái phần từ thủ của nhân-tâm ta thế nào ?
- 4) Cái sự ngay thẳng của nhân tâm ta thế nào ?

我	世	教
Ngã Ta	Thế Đời	Giáo Giạy
成	普	通
Thành Nên	Phổ Phổ	Thông Thông
從	大	道
Tòng Theo	Đại Nhớn	Đạo Đạo
以	爲	公
Dĩ Lấy	Vi Làm	Công Công

DỊCH NGHĨA XUÔI

Kể đến điều thế giáo.
Thành cách học phổ-thông,
Cũng theo mỗi đạo lớn,
Làm sự công đồng nhau.

DỊCH THÀNH VĂN

Thế giáo ta nữa là gì ?
Phổ-thông cao đẳng học quy rõ ràng.
Con đường đại đạo khang trang,
Đại-dồng lối ấy kéo hàng di chung.

GIẢNG NGHĨA

Đã là nhân dân trong một nước, phải có sự giáo dục, giạy cho đời đời, đó gọi là điều thế giáo, kể là điều thế giáo của ta đây, chả đã rõ ra là một cách học phổ-thông cao đẳng đó là gì, cứ một mỗi đạo-học là cái đạo rất to lớn, mà ai ai cũng phải học như thế, cũng phải theo như thế, rõ là thống nhất về đường giáo dục.

Nhời hỏi

- 1) Điều thế-giáo của ta có phải là một cách học phổ-thông hay không ?
- 2) Dân ta theo mỗi đạo lớn, có riêng gì hay không ?

歸
Quy Về

協
Hiệp Hợp

性
Tinh Tinh

風
Phong Phong

于
Vu Chung

于
Vu Chung

情
Tinh Tinh

俗
Tục Tục
DỊCH NGHĨA XUÔI

Cùng theo về một mực.
Cùng hợp một đạo trung,
Tinh tình đã giống nhau,
Phong tục cũng giống nhau.

DỊCH THÀNH VĂN

Theo in một lối thông đồng,
Đứng vào một đạo trung dung giề giàng.
Tinh tình đâu có bất thường,
Phong tục đâu có ngửa ngang nhỡ nhàng.

GIẢNG NGHĨA

Mỗi người một khác, người thời thế này, người thời thế khác, người thời thái quá, người thời bất cập, trong quốc dân sở dĩ không thống nhất được là thế, dân ta học theo về một mối đạo, đạo lại là đạo trung dung, bởi thế tinh tình không ngang trái nhau, phong tục không ngang trái nhau, hiển nhiên là một cách đại-dồng.

Nhời hỏi

- 1) Dân ta có phải ai cũng học đạo ấy không ?
- 2) Sự học của ta có điều gì là thái quá và bất cập hay không ?
- 3) Tinh tình ta có khác nhau hay không ?
- 4) Phong tục ta có khác nhau hay không ?

曰	倫	常
Viết Rằng	Luân Luân Thường Thường	
曰	義	理
Viết Rằng	Nghĩa Nghĩa	Lý Nhẽ
精	神	上
Tinh Tinh	Thần Thần	Thượng Trên
有	如	此
Hữu Có	Như Bằng	Thử Ấy

DỊCH NGHĨA XUÔI

Nào ngũ-luân ngũ-thường,
Nào là nghĩa, là lý,
Ở về đường tinh thần,
Thật là có như thế.

DỊCH THÀNH VĂN

Nào ngũ luân, nào ngũ thường,
Kể điều nghĩa lý tỏ tường tôn nghiêm.
Tinh thần đường ấy êm dềm,
Có thể thế thật xét xem họa thì.

GIẢNG NGHĨA

Vua tôi phải có nghĩa, cha con phải có thân tình, anh em phải có thứ tự, vợ chồng phải có hòa thuận, bè bạn phải có tin thật, đó là ngũ luân. Phải có nhân, phải có nghĩa, phải có lễ, phải có trí, phải có tín, đó là ngũ thường, phần thời gọi là nghĩa, phần thời gọi là lý, mọi điều đều là rõ ràng cả, đó có phải là cái tinh thần của dân ta đó không?

Nhời hỏi

- 1) Thế nào gọi là luân? là thường? là nghĩa? là lý?
- 2) Thế nào là tinh thần?

自	儀	式
Tự Từ	Nghi Lễ nghi	Thức Phép-tắc
自	什	器
Tự Từ	Thập Đồ vật	Khi Đồ dùng
物	質	上
Vật Vật	Chất Chất	Thượng Trên
有	如	彼
Hữu Có	Như Như	Bỉ Kia

DỊCH NGHĨA XUÔI

Những đồ lễ nghi trọng,
 Những đồ nhật dụng thường.
 Ở về đường vật chất,
 Cũng thật là có thể.

DỊCH THÀNH VĂN

Nào đồ pháp chế lễ nghi,
 Nào đồ vật dụng chi ly mọi đường.
 Kể đường vật-chất ngàn ngang,
 Có đủ đủ cả để thường thiếu chi.

GIẢNG NGHĨA

Dân sinh ra phải có đồ dùng làm thường. nào những đồ dùng về việc lễ nghi, nào những đồ dùng về sự làm ăn. đó gọi là những vật chất, kể những đồ dùng của quốc dân ta, có đủ tất cả, nào có thiếu gì đâu, cho nên kể về đường vật chất của ta, dầu chưa được tinh tế mọi đường, nhưng hãy cứ biết rằng những đồ thiết dụng cho quốc dân ta, cũng chẳng kém gì ai cả.

Nhời hỏi

- 1) Những đồ thế nào là đồ dùng về việc lễ nghi ?
- 2) Những đồ thế nào là đồ dùng thường ?
- 3) Vật chất của ta thiếu đủ thế nào ?
- 4) Thế nào gọi là vật chất ?

漢
Hán Hán

學
Học Học

存
Tồn Còn

國
Quốc Nước

粹
Túy Tinh Túy

在
Tại Ở

漢
Hán Hán

學
Học Học

廢
Phế Bỏ

國
Quốc Nước

粹
Túy Tinh Túy

壞
Hoại Hỏng

DỊCH NGHĨA XUÔI

Hán-học còn ngày nào,
Quốc-túy còn ngày ấy,
Nếu Hán-học dứt đi,
Ấy là quốc-túy dứt.

DỊCH THÀNH VĂN

Vậy nên Hán-học duy trì,
Họa chẳng quốc-túy có khi mới còn,
Mỗi ngày Hán-học hao mòn,
Ấy là quốc-túy sắp bôn đường giới.

GIẢNG NGHĨA

Nước-ta có quốc-túy, chỉ nhờ về có hán học, nếu hán học bỏ dứt hẳn đi, quốc-dân ta không ai hỏi thăm đến nữa, thời quốc-túy cũng có một ngày tiêu tán mất hẳn quốc-túy mà mất, thế là cái tinh thần mấy nghìn năm của cái nước non này, cũng theo tổ tông. theo thành hiền. mà đi đường giới.

Nhời hỏi

- 1) Hán-học của ta còn, quốc-túy của ta mất được chăng?
- 2) Hán học của ta mất, quốc-túy của ta còn được không?

故	我	人
Cổ Cho nên	Ngã Ta	Nhân Người
知	自	尊
Tri Biết	Tự Từ	Tôn Tôn trọng
對	國	粹
Đối Đối	Quốc Nước	Túy Tinh Túy
宜	保	存
Nghi Nên	Bảo Giữ	Tồn Còn

DỊCH NGHĨA XUÔI

Cho nên nhân dân ta,
Phải biết tự tôn trọng.
Đối với quốc-túy ta,
Cần phải nên bảo tồn.

DỊCH THÀNH VĂN

Dân ta ai nghĩ đến nơi,
Biết mình mình phải là người tự tôn.
Mùi quốc-túy cũng khá ngon,
Liệu đường, liệu kế, bảo tồn ngay đi.

GIẢNG NGHĨA

Nhân dân ta đối với nhân dân các nước, kẻ cũng là một dân, một nước, mình phải biết tự tôn tự trọng, sao cho tỏ ra có tư cách, người mình đã có quốc túy, cho nên mình mới là một dân có tư cách, vậy thời bây giờ ta đối với quốc-túy, ta phải bảo tồn, tức là phải bảo tồn lấy hân-học mới được.

Nhời hỏi

- 1) Làm con người ta có nên tự khinh mình không ?
- 2) Quốc-túy ta có nên bảo tồn được hay không ?

第九編

國音

THIÊN THỦ CHÍN

Nguyên về quốc âm

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

我	音	聲
Ngã Ta	Âm Giọng	Thanh Tiếng
成	言	語
Thành Nên	Ngôn Nói	Ngữ Nói
我	言	語
Ngã Ta	Ngôn Nói	Ngữ Nói
成	文	字
Thành Nên	Văn Văn	Tự Chữ

DỊCH NGHĨA XUÔI

Giọng nói, tiếng nói ta,
 Thành câu nói, nhờ nói.
 Câu nói nhờ nói ta,
 Thành ra văn chữ ta.

DỊCH THÀNH VĂN

Giọng giọng ta, tiếng tiếng ta,
 Nhờ ăn tiếng nói phát ra của mồm.
 Nhờ ta ta nói tiếng nôm
 Vạch ra nét bút vào môn chữ mình.

GIẢNG NGHĨA

Người ở đâu thời tiếng nói giọng nói ở đấy, dân ta có cái tiếng nói giọng nói của ta, mà phát ra thành nhờ ăn tiếng nói của ta, ta có nhờ ăn tiếng nói của ta, mà vạch ra thành chữ thành văn, để mà học, để mà biên chép, ta ngày xưa vẫn có chữ, lối chữ nôm, hay lối chữ cổ điều chưa phải là một cách học phổ-thông được, bây giờ ta có chữ quốc-ngữ. mới thật là chữ của ta, vì rằng muốn học phổ-thông, không học chữ quốc-ngữ không được.

Nhời hỏi

- 1) Khi ta cất giọng, cất tiếng lên, thành cái gì ?
- 2) Có phải rằng do tiếng nói của ta, mà mới thành ra chữ của ta đó không ?

我	音	話
Ngã Ta	Âm Giọng	Thoại Nói
我	文	教
Ngã Ta	Văn Chữ	Giáo Giậy
從	漢	文
Tòng Theo	Hàn Hán	Văn Chữ
脫	圈	套
Thoát Lột	Khuyên Khuôn	Sáo Vở

DỊCH NGHĨA XUÔI

Trong tiếng nói của ta,
Và chữ học của ta.
Phần nhiều theo chữ Hán,
Mà lột khuôn vỏ chữ Hán.

DỊCH THÀNH VĂN

Vừa phần tiếng nói đã đành,
Lại phần chữ học phần mình thế nào,
Hán văn là cứ trông vào,
Lột khuôn róc vỏ mà theo như linh.

GIẢNG NGHĨA

Cứ xét cho kỹ, thời những tiếng nói của ta, cũng là chữ học của ta, phần nhiều là ta theo cái khuôn cái vỏ chữ Hán, mà nói thành ra tiếng vạch thành ra văn, đó cũng là bởi tự ta có học chữ Hán, mới thành ra cái tâm tính mình, cái tư cách mình, đều theo y như trong Hán học, mà mới thành ra thế đó vậy.

Nhời hỏi

- 1) Tiếng ta chữ ta có thể thuần dùng những tiếng tự nhiên của ta được không?
- 2) Bởi sao tiếng ta chữ ta pha nhiều chữ Hán vào đó?

我	方	言
Ngã Ta	Phương Phương	Ngôn Ngôn
我	俗	語
Ngã Ta	Tục Tục	Ngữ Ngữ
於	漢	文
Ư Chung	Hán Hán	Văn Văn
且	比	
Thả Vả	Tỷ Liên	Tỷ Liên

DỊCH NGHĨA XUÔI

Các câu phương ngôn ta,
 Các câu tục-ngữ ta,
 Ư với những chữ Hán,
 Rõ nhan nhản cả đó.

DỊCH THÀNH VĂN

Phương-ngôn ta lắm câu xinh.
 Lại nào tục ngữ thành kinh điển rồi.
 Biết bao chữ Hán đó thôi,
 Rõ nhan nhản cả, rạch ròi lắm thay.

GIẢNG NGHĨA

Dân ta có phương-ngôn tục-ngữ, phần nhiều do ở tính
 tình và phong tục của dân ta, mà phải biểu ra đó, những
 câu phương-ngôn tục ngữ, cứ đời đời truyền khẩu cho
 nhau, cũng thành ra một cách học phổ-thông trong xã-hội,
 ta chưa khảo cứu mà chép thành sách được, mà cũng
 đã thành là kinh của ta, nhưng ta phải xét cho ra, có
 phải rằng, phương-ngôn tục-ngữ của ta, phần nhiều có
 lẫn tiếng chữ Hán ở trong đó hay không ?

Nhời hỏi

- 1) Phương ngôn tục-ngữ của ta bởi đâu mà có ?
- 2) Phương-ngôn tục ngữ của ta có khác gì cách họ của ta hay không ?
- 3) Phương-ngôn tục ngữ của ta, có phải chỉ toàn là những tiếng tự nhiên của ta hay không ?

我

Ngã Ta

詞

Từ Từ

曲

Khúc Khúc

我

Ngã Ta

歌

Ca Hát

謠

Rao Hát

於

Ư Chung

漢

Hán Hán

文

Văn Văn

且

Thả Vả

溜

Thao Luân

溜

Thao Luân

DỊCH NGHĨA XUÔI

Đến như từ khúc ta,
Cũng là ca dao ta,
Ư với phần chữ Hán,
Cũng là chan chan cả.

DỊCH THÀNH VĂN

Từ-khúc ta lắm điệu hay.
Lại còn câu hát cũng đầy cả ra,
Biết bao chữ Hán đó mà,
Thấy chan chan cả, ngâm nga hàng ngày.

GIẢNG NGHĨA

Dân ta có các thứ từ-khúc, có các giọng ca dao. đều bởi ở sự di dưỡng tinh tình điều hòa tâm ý, mà phát hiện ra đó, cứ như từ-khúc ca-dao của ta, chính là âm nhạc của ta, mà nào có phải rằng không có pha lẫn chữ Hán nữa đâu?

Nhời Bối

- 1) Ta bối dân mà có từ-khúc, có ca dao?
- 2) Từ khúc ca-dao của ta có phải cũng là âm nhạc của ta đó không?
- 3) Từ khúc ca dao của ta, có phải cũng pha nhiều chữ Hán hay không?

今
Kim Nay

捨
Xả Bỏ

下
Hạ Xuống

竟
Cánh Rồi

我
Ngã Ta

漢
Hán Hán

筆
Bút Bút

紛
Phân Rối

學
Học Học

文
Văn Văn

處
Xứ Chỗ

紛
Phân Rối

DỊCH NGHĨA XUÔI

Bây giờ sự học ta,
Bỏ dứt hẳn chữ Hán,
Chỗ ta hạ bút viết,
Sẽ rối rít cả lên.

DỊCH THÀNH VĂN

Vì chẳng việc học ta nay,
Bỏ phăng chữ Hán không giây nữa vào.
Hỏi ta hạ bút làm sao?
Rầy rà chưa biết bao nhiêu nỗi này.

GIẢNG NGHĨA

Cái sự học phổ-thông của ta bây giờ, phải học bằng chữ quốc-văn là một sự đã hẳn rồi, nhưng mà giả phỏng trong khi ta học bây giờ, bất cứ dùng những tiếng chữ ta, không được dùng đến những tiếng chữ Hán, liệu ta có thể viết được, đọc được, cho thành câu thành bài hay không? Vậy nếu không học chữ Hán làm sao cho thành quốc-văn.

Nhời hỏi

1) Việc học của ta bây giờ mà cấm dứt chữ Hán sẽ thành thế nào?

今

Kim .Nay

捨

Xả Bỏ

開

Khai Mở

莫

Mạc Chẳng

我

Ngã Ta

漢

Hán Hán

口

Khẩu Miệng

云

Vân Rằng

言

Ngôn Nói

文

Văn Văn

處

Xư Chỗ

云

Vân Rằng

DỊCH NGHĨA XUÔI

Cả đến tiếng nói ta,
Cũng cấm dứt chữ Hán.
Khi ta mở miệng ra,
Chẳng biết nói làm sao.

DỊCH THÀNH VĂN

Vì chẳng tiếng nói ta rầy.
Cấm dứt chữ Hán, kẻ thầy nũa nào,
Hỏi ta khai khẩu làm sao ?
Khó khẩu chưa biết đến đâu cho cùng.

GIẢNG NGHĨA

Những nhời ăn tiếng nói của ta, ngày thường ta phải nói đến luôn, dùng đến luôn, giả phỏng bây giờ ta cũng cấm dứt, mọi người đều phải nói đến tiếng ta không được nói chữ Hán, liệu khi ta mở miệng ra nói có thể nao thành nên câu, nên nhời được chăng ? Vậy nếu không học chữ Hán nữa, lại làm sao cho hiểu được những tiếng chữ Hán.

Nhời hỏi

1) Đến cả tiếng nói ta bây giờ, cấm dứt không được nói đến tiếng chữ Hán, sẽ lại thế nào ?

况	文	體
Huống Huống chỉ	Văn Văn	Thề Thề
求	完	備
Cầu Cầu	Hoàn Hoàn	Bị Bị
有	漢	文
Hữu Có	Hán Hán	Văn Chữ
定	規	制
Định Định	Quy Phép	Chế Phép

DỊCH NGHĨA XUÔI

Huống chỉ văn thề ta,
Phải cầu cho đủ lỗi,
Ta đã có Hán văn,
Định quy chế cho sẵn.

DỊCH THÀNH VĂN

Huống chỉ văn thề thường dùng,
Sao cho đủ lỗi la lung mới hay,
Hán văn còn có ở đây,
Sẵn lẽ sẵn lỗi, ấy thầy giạy ta.

GIẢNG NGHĨA

Đã là dân một nước, có sự học hành, tất phải có văn chương, trong văn chương có nhiều lỗi nhiều cách. thời ở trong văn giới của mình, cũng mới có vẻ tinh hoa, vì ta trước học chữ Hán mà lỗi văn-chương của ta, đã theo trong lỗi chữ Hán nhiều, nếu ta muốn giữ được cho văn chương của ta có nhiều lỗi hay, có lẽ phải theo cái quy chế ở trong chữ Hán thời hơn.

Nhời hỏi

- 1) Văn thề thường dùng của ta xưa nay thế nào ?
- 2) Văn thề của ta bây giờ không theo quy chế trong chữ Hán được không ?

况

Huống Huống Chi

文

Văn Văn

理

Lý Nhẽ

求

Cầu Cầu

富

Phù Giàu

美

Mỹ Tốt

有

Hữu Có

漢

Hán Hán

文

Văn Chữ

傳

Truyền Truyền

精

Tinh Tinh

粹

Tùy Tùy

DỊCH NGHĨA XUÔI

Huống là văn lý là.

Phải cầu cho giàu có,

Ta phải có Hán-văn,

Truyền cho ta tinh túy.

DỊCH THÀNH VĂN

Huống chi văn lý nữa mà,

Sao cho ý tứ rườm rà mới xinh!

Hán-văn còn có hiện hình,

Sẵn tinh sẵn túy ta khênh nó vào.

GIẢNG NGHĨA

Đã là một lối văn chương của một nước, trong văn chương có cái văn lý, văn mà không có lý, có thành là văn được dầu, văn lý mà không được rườm rà tươi tốt lại có gọi là một lối văn hay được nữa đâu, ta trước kia vì có học chữ Hán, ta mượn tinh túy của chữ Hán, mới thành ra câu văn câu chương của ta, có nhiều câu hay được; bây giờ ta cầu lấy văn lý cho hay thêm bỏ chữ Hán thời lấy dầu cho có tinh túy.

Nhời hỏi

1) Văn chương ta có nên câu lấy họ hay hay không?

2) Có Hán văn mới có tinh túy văn chương của ta, có phải không?

以

Dĩ Lấy

接

Tiếp Nối

我

Ngã Ta

已

Dĩ Đã

舊

Cựu Cũ

新

Tân Mới

程

Trình Trình

漸

Tiệm Giãn

有

Hữu Có

潮

Trào nước triều

度

Độ Độ

高

Cao Cao

DỊCH NGHĨA XUÔI

Lấy cái phần có sẵn,
Ra đối tiếp phong trào.
Kể cái trình độ ta,
Cũng đã có phần cao.

DỊCH THÀNH VĂN

Ta đem của có đã lâu,
Mà ra đón tiếp tân-trào gần đây.
Cứ coi trình độ ta nay,
Hình như tấn hóa bước này hơi cao.

GIẢNG NGHĨA

Trước ta học chữ Hán, những tiếng nói ta thiếu đâu, ta đem tiếng chữ Hán bù vào đấy, lại nhân lúc phong trào mới này, tiếng nói của ta, cũng có thêm ra được nhiều, có phải rằng cái trình độ tấn hóa của dân ta cũng đã bước lên một bước hơi cao rồi đó không?

Nhời hỏi

- 1) Có tiếng nói cũ, lại thêm có tiếng nói mới, ích lợi cho ta thế nào?
- 2) Cei cái trình độ tấn tới của ta bây giờ thế nào?

我	國	音
Ngã Ta	Quốc Nước	Âm Tiếng
其	殆	哉
Kỳ Thừa	Đãi Nghèo	Tai Vạy thay.
漢	學	廢
Hán Hán	Học Học	Phế Bỏ
難	挽	回
Nan Khó	Vãn Kéo	Hồi Về

DỊCH NGHĨA XUÔI

Tiếng ta và chữ ta,
Có gặp bước hiểm nghèo.
Đã bỏ dứt chữ Hán,
Muốn vãn hồi cũng khó.

DỊCH THÀNH VẤN

Quốc-âm ta có thế nào?
Sau này phải bước hiểm nghèo đây chăng?
Một khi Hán-học dứt phăng,
Vãn-hồi khi đó nghe chừng nhiều khê.

GIẢNG NGHĨA

Tiếng ta chữ ta bây giờ, nhờ được cái hơi chữ Hán
hãy còn, lại tiếp thêm cái phong trào mới của thế giới,
mà dân ta mới có phần tấn tới được một ít. Nếu dân ta
không còn giữ được Hán-học, thì quốc âm ta tất đến
một ngày phải bước hiểm nghèo, tiếng nói không thành
tiếng, chữ viết không thành chữ, khi đó có tình đến sự
vãn hồi, chả cũng khó khăn lắm thay.

Nhời hỏi

- 1) Quốc âm ta có phải bước hiểm nghèo vì có gì?
- 2) Khi Hán-học bỏ dứt hẳn muốn vãn hồi lấy quốc âm có được không?

第十編
漢學盛衰原因

THIÊN THỨ MƯỜI

Cải nguyên nhân Hán học thịnh hay suy

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

舊

Cựu Cũ

世

Thế Đời

界

Giới Cõi

交

Giao Giao

路

Lộ Đường

塞

Tắc Lấp

萬

Vạn Muôn

國

Quốc Nước

人

Nhân Người

自

Tự Từ

安

An Yên

息

Tức Nghỉ

DỊCH NGHĨA XUÔI

Ở về thế giới cũ,
Đường giao thông bế tắc,
Thành ra người vạn quốc,
Ai ở dân yên đấy.

DỊCH THÀNH VĂN

Ngày ngày xưa, thế giới xưa,
Con đường đi lại hình như rấp rào.
Mỗi người mỗi nước dẫu dẫu,
Ở đâu ở đấy, sự nào ai hay.

GIẢNG NGHĨA

Thế giới mỗi lúc mỗi khác, ở về cái thế giới ngày xưa vì núi sông ngăn trở, vì đường đất xa xôi, thành ra một nước một giới, ai ở đâu cứ biết ở đấy, không biết kẻ hay người dở, kẻ khôn người dại là thế nào tất cả, ấy cái thế giới cũ thời thế.

Nhời hỏi

- 1) Thế giới ngày xưa, con đường đi lại thế nào?
- 2) Các nước có giao thông với nhau không?

新

Tân Mới

世

Thế Đời

界

Giới Cõi

交

Giao Giao

路

Lộ Đường

通

Thông Suốt

五

Ngũ Năm

洲

Châu Châu

人

Nhân Người

相

Tương Cùg

混

Hỗn Hỗn

同

Đồng Cùg

DỊCH NGHĨA XUÔI

Đến thế giới ngày nay,
Đường đi lại thông đồng.¹
Tất cả người năm châu,
Hình như đã đổ lộn.

DỊCH THÀNH VĂN

Ngày ngày nay, thế giới nay,
Con đường đi lại càng ngày mở toang.
Người năm châu sắp thành hàng,
Đổ xô nhau lại một đường giao thông.

GIẢNG NGHĨA

Thế giới bây giờ không còn như cái thế giới cũ, đường
bể thời có tàu, đường cạn thời có xe, lấy cái sức mạnh của
loài người, mà mở toang cái phong khí của giới đất, thành
ra bốn bể một nhà, năm châu liền ngõ, các giống người
đã đến ngày sắp có sự hỗn đồng với nhau rồi.

Nhời hỏi

- 1) Thế giới bây giờ còn như thế giới ngày xưa không ?
- 2) Con đường đi lại của thế giới bây giờ thế nào ?
- 3) Người năm châu bây giờ thế nào ?

世

Thế Đời

常

Thường Thường

安

An Yên

人

Nhân Người

常

Thường Thường

靜

Tĩnh Tĩnh

精

Tinh Tinh

神

Thần Thần Thắng được hơn

勝

道

Đạo Đạo

德

Đức Đức

盛

Thịnh Thịnh

DỊCH NGHĨA XUÔI

Thế giới yên như cũ,
Người ta cũng yên tĩnh.
Đường tinh thần đã thắng,
Điều đạo-đức mới thịnh.

DỊCH THÀNH VĂN

Cõi đời phẳng phắc êm không,
Ai ai lắng lắng một lòng hể chi.
Tinh thần đã thắng một bề,
Hiền lành tử tế ai nhe đua ganh.

GIẢNG NGHĨA

Cái lúc thiên hạ thái bình thời nhân tâm cứ yên tĩnh như không, không ai còn có tư tưởng gì đến nững sự đầu đầu, đó là bởi rằng cái đường tinh thần đã thắng, tự nhiên cái điều đạo đức phải thịnh, ai ai cũng hiền lành tử tế, còn có cần gì phải có đua ganh mới nhau đầu, có phải sự lý thế không.

Nhời hỏi

- 1) Lúc thế giới yên thời lòng người thế nào ?
- 2) Bởi sao mà cái điều đạo đức của loài người thịnh được ?

世

Thế Đời

方

Phương Đương

新

Tân Mới

人

Nhân Người

思

Tư Nghĩ

動

Động Động

物

Vật Vật

質

Chất Chất

勝

Thắng Được

智

Trí Khôn

力

Lực Sức

用

Dùng Dùng

DỊCH NGHĨA XUÔI

Thế giới lúc thay đổi,
Lòng người cũng hiểu động.
Khi vật chất đã thắng,
Dùng khôn lại dùng sức.

DỊCH THÀNH VĂN

Cõi đời nào nước văn minh,
Ai ai hăng hái quá chừng lên cao.
Đã nên vật chất đồ nhào,
Khôn ngoan khôn mạnh ai sao mặc dầu.

GIẢNG NGHĨA

Đến lúc cuộc đời đã thay đổi, thời lòng người cũng thay đổi, chuộng mới, người chuộng lạ, kẻ muốn mạnh, người muốn giàu, những muốn tìm ra một cách văn minh mới khác, nhân đó rồi kẻ dùng điều khôn người dùng sức mạnh, đua ganh với nhau, mà cũng dắt nhau lên một con đường khó nhọc vất vả có phải là cái sự thế ư không?

Nhớ hồ

- 1) Cuộc đời đổi mới lòng người thế nào?
- 2) Vật chất đã thắng việc người thế nào?

恬

Điềm Im

然

Nhiên Vây

靜

Tĩnh Tĩnh

無

Vô Không

進

Tấn Tấn

步

Bộ Bộ

忙

Mang Mờ

然

Nhiên Vây

動

Động Động

滋

Tư Thêm

多

Đa Nhiều

懼

Cụ Sợ

DỊCH NGHĨA XUÔI

Cứ im lặng thế vậy,
Thời không có tấn-bộ.
Cứ mê nhào thế vậy,
Càng thêm lắm nỗi sợ.

DỊCH THÀNH VĂN

Cứ im lặng lặng thế thời,
Mong rằng tấn hóa, có đời nào đâu.
Cứ mê nhào nhào một màu,
Lại thêm lắm nỗi lo âu vô cùng.

GIẢNG NGHĨA

Nếu đời cứ im lặng như không, thời ở trên cõi đời bao giờ cũng cứ nguyên như cũ, không đời nào cho có sự tấn hóa được, vậy cái sự biến động của thế-giới, vẫn là cái lúc thay đổi có ích cho loài người. Nhưng người ta đứng vào cái hoàn-cảnh đã biến động, tất phải tìm cái phương kế đứng cho được hoàn toàn, nếu cứ mê quáng rồi rít cả lên, rồi thành ra đâm quàng đâm xiên, chỉ tổ làm thêm cái nỗi lo sợ cho mình, nào có ích gì đâu.

Nhời hỏi

Đời không biến động, có tấn hóa được không?
Động mà mê hoảng làm cản, có ích gì không?

靜

Tĩnh Tĩnh

而

Nhi Mà

動

Động Động

是

Thì Ấy

進

Tấn Tấn

幾

Ky Ky

新

Tân Mới

與

Dữ Cùng

舊

Cựu Cũ

慎

Thận Cần, thận

在

Tại Ở

茲

Tư Ấy

DỊCH NGHĨA XUÔI

Đang tĩnh hóa ra động,

Ấy cái cơ tấn hóa

Cái chỗ mới với cũ,

Phải cần thận chỗ ấy.

DỊCH THÀNH VĂN

Đang tĩnh mà động dùng dùng,

Ấy là tấn hóa đã hồng cò cơ.

Mới này còn cũ ngày xưa.

Cần thận chỗ ấy cho vừa mới xong.

GIẢNG NGHĨA

Đời đang ở lúc tĩnh, mà bỗng chốc thành ra động, ấy đó là cái cơ tấn hóa, đã hiện nhiên ra đó. Nhưng người ta ư với cái chỗ động, có một sự giao tiếp với nhau, là cách mới và cách cũ, phải mới đã hẳn, song không cũ cũng không xong, vậy cho nên phải có cái sự cần thận ở chỗ ấy nhiều lắm mới được.

Nhời hỏi

Đời đang tĩnh mà động, là cái cơ thế nào?

Cái chỗ mới với cũ giao tiếp nhau, không cần thận có được không?

人	向	前
Nhân Người	Hướng Tới	Tiền Trước
我	在	後
Ngã Ta	Tại Ở	Hậu sau
事	與	理
Sự Việc	Dữ Cùng	Lý Nhẽ
終	貿	貿
Chung Rời sau	Mậu Mờ	Mậu Mờ

DỊCH NGHĨA XUÔI

Người ta đi lên trước,
Mình cứ ở lại sau,
Đối với việc và nhẽ,
Rút lại cứ mờ mờ.

DỊCH THÀNH VĂN

Người ta đi trước đến đâu !
Mà ta cứ ở lại sau thế này.
Rõ là việc phải lý ngay.
Mà mình mờ昧 thật ngầy lăm sao !

GIẢNG NGHĨA

Cái sự tấn tới ở đời, khác nào như người đi trên con đường. Bấy giờ thế giới người ta đều đã tấn tới hơn trước nhiều, mà mình cứ giữ một cái mực cũ, thế là người đều đứng lên ở đằng trước đường, mà mình cứ lùi lại ở đằng sau đường. thành ra mình ư với sự lý, đều là mờ昧, không biết gì sốt cả, có nhẽ nào thế được chăng ?

Nhời hỏi

- 1) Người ta đi mãi lên trước, mà mình cứ ở lại sau, nên chăng ?
- 2) Sự với lý cứ không biến gì, được chăng ?

人

Nhân Người

求

Cầu Tim

新

Tân Mới

我

Ngã Ta

守

Thủ Giữ

舊

Cựu Cũ

孤

Cô Côi

與

Dữ Cùng

陋

Lậu Quê

我

Ngã Ta

自

Tự Tự

取

Thủ Lấy

DỊCH NGHĨA XUÔI

Người ta tìm cách mới,

Mình cứ giữ cách cũ,

Cái sự cô với lậu,

Đó là mình tự thủ.

DỊCH THÀNH VĂN

Người ta chuông mới lạ lùng,

Mà mình quanh quẩn mãi trong cũ càng.

Tro thân mà lại đổ gang,

Mình không cỡi lấy buộc giàng trách chi !

GIẢNG NGHĨA

Cái sự tấn tới ở đời, là bởi cái sự người ta có biết chuông cái sự mới mà ra, bây giờ thế giới người ta đã tấn tới hơn trước, là do ở người ta có biết cầu lấy cái sự mới cho thích hợp với đời. Thế mà sao mình cứ thủ cựu là cái nhẽ gì. Bởi mình cứ thủ cựu, cho nên mới thành ra là người cô-lập và hủ lậu. Ấy cái sự cô-lập và hủ lậu, mà không tấn tới lên bằng người được, chính là cái lỗi mình tự thủ đó thôi.

Nhời hỏi

- 1) Người ta mới cả, mà mình cứ cũ, được chăng ?
- 2) Cái sự cô lậu, ai làm cho mình nên nổi đó chăng ?

徒	漢	學
Đồ Những	Hàn Hàn	Học Học
無	能	爲
Vô Không	Năng Hay	Vi Làm
求	法	學
Cầu Tìm	Pháp Pháp	Học Học
以	濟	之
Di Lấy	Tế Đỡ	Chi Đẩy

DỊCH NGHĨA XUÔI

Chi cứ chuộng Hán-học,
Thời không làm gì được,
Vây khải tìm Pháp-học,
Mong có đỡ dần được,

DỊCH THÀNH VĂN

Một đường Hán-học khur khur,
Muốn đỡ dằng được, có giờ nào đâu,
Vây nên pháp-học phải cầu,
Cũng mong xoay xở họa dần có phần.

GIẢNG NGHĨA

Việc đời bất cứ việc gì, phải có học mới có làm được.
Bởi mình có biết cái sự lý ở đời này, nếu cứ giữ một
mực Hán-học, tất là không có thể nào đứng với đời được.
Nên mình mới đề ra tìm cách học mới là sự Pháp-học,
mong họa có cùng đứng với đời, mà đua chen với đời,
ấy cái chỗ suy tính của ta như thế, là rất phải lắm rồi vậy.

Nhời hỏi

Ở đời nay, chỉ học hán học có được không?
Ta học Pháp học để làm gì thế nhỉ?

廢

Phế Bỏ

漢

Hán Hán

學

Học Học

昧

Muộn Tối

法

Pháp Pháp

學

Học Học

我

Ngã Ta

其

Kỳ Thừa

間

Gian Khoảng

有

Hữu Có

過

Quá Lỗi

錯

Thác Nhầm

DỊCH NGHĨA XUÔI

Bỏ hẳn Hán-học đi,
Lại không hiểu Pháp-học.
Ấy cái khoảng chỗ ấy,
Ta có điều nhầm lỗi.

DỊCH THÀNH VĂN

Bỏ cho Hán-học môn-giàn,
Đến như Pháp-học lại lần không ra.
Chỗ này là sự tại ta,
Cái điều nhầm lẫn thật là không sai.

GIẢNG NGHĨA

Vì nghĩ Hán-học không đủ để đứng với đời, mà ra theo Pháp-học, Nhưng học cách nào, cũng bắt ngoại học lấy cho được những cái chỗ đích đáng, để còn cùng làm ăn theo đuổi với đời. Hán-học đã một chốc những bỏ đi, đến cái chỗ theo học Pháp-học, lại không có cái mục đích chính đáng, như người Pháp đã học. Vậy thế là cũ của mình thời bỏ đi, mà mới của người cũng không theo học được, chả đã nhầm lẫn rồi là gì?

Nhời hỏi

Hán học có bỏ được không?

Học Pháp-học, không học lấy điều chính đáng được chăng?

第十一編

漢學盛展

THIÊN THỨ MUỖI MỘT

Nguyên về Hán học lúc thịnh thời

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

昔
Tích Xưa

漢
Hán Hán

民
Dân Dân

歸
Qui Về

之
Chí Chung

學
Học Học

安
An Yên

於
Ư Chung

日
Nhật Ngày

盛
Thịnh Thịnh

然
Nhiên Vạy

正
Chính Ngay

DỊCH NGHĨA XUÔI

Nước ta về lúc trước,
Lúc hán-học đương thịnh,
Dân ta yên một bề
Mà theo về đường chính.

DỊCH THÀNH VĂN

Lúc nào là lúc xưa kia,
Vào hồi hán-học đương khi thịnh hành,
Dân ta êm ả yên lành,
Một con đường chính rùng rình đi về.

GIẢNG NGHĨA

Nước ta đang khi còn cái thời thế cũ, trong nước chỉ chuyên về một sự học chữ Hán, cho nên lúc bấy giờ, hán-học là lúc cực thịnh, trong tứ dân : sĩ, nông, công, thương, ai làm nghề nào, cứ yên nghề ấy không ai còn có tư tưởng gì khác lạ, cứ theo về một mối chính đạo mà thôi.

Nhời hỏi

(1) Lúc nào là lúc Hán học thịnh ?

(2) Khi Hán học thịnh thì dân thế nào

五

Ngũ Năm

倫

Luân Luân

明

Minh Rõ

三

Tam Ba

綱

Cương Rường

整

Chỉnh Chỉnh

人

Nhân Người

心

Tâm Lòng

一

Nhất Một

眾

Chung Chúng

志

Chi Chi

定

Định Định

DỊCH NGHĨA XUÔI

Ngũ-luân đều rõ ràng.

Tam cương đều chỉnh tề.

Ai ai yên một lòng.

Ai ai định một chí.

DỊCH THÀNH VĂN

Ngũ luân rành rọt mọi bề,

Tam cương dân dấy chỉnh tề hẳn hoi.

Nhân tâm yên một mực thôi,

Vững vắn chí hướng ai ai cũng là.

GIẢNG NGHĨA

Nào vua tôi, nào cha con, nào anh em, nào vợ chồng cùng là bè bạn, ai đứng vào phận nào, đều ở ra phận ấy, vua đứng làm đầu cho tôi, cha đứng : làm đầu cho con, chồng đứng làm đầu cho vợ, người xướng biết cách xướng, người tùy biết cách tùy, dầu vào dây cã, vì thế thành ra ai cũng giốc một lòng, ai cũng yên một chí, trong đồng quần không bao giờ còn xảy ra sự sung đột lan nhau nữa.

Nhớ hỏi

1) Ngũ luân : hồ g. m. h. có được không ?

2) Tam cương khô g. chỉnh có được không ?

3) Nhân tâm mỗi người một g. g. có được không ?

4) Chí hướng mọi người thay đổi luôn được không ?

哀

Thục Ai

遠

Viễn Xa

近

Cận Gần

親

Thục Ai

親

Thân Thân

疏

Sơ Sơ

民

Dân Dân

團

Đoàn Đoàn

上

Thượng Trên

都

Đô Đều

帖

Thiếp Thỏa thiếp

如

Như Đàng

DỊCH NGHĨA XUÔI

Ai gần mà ai xa,

Ai thân mà ai sơ.

Chỗ đoàn thể dân cư,

Đều là thêm thiếp cả.

DỊCH THÀNH VĂN

Người gần cho chí người xa,

Người thân cho chí cũng là người sơ.

Khoảng trong đoàn thể dân cư,

Đều thêm thiếp cả giám mơ tưởng gì.

GIẢNG NGHĨA

Ở trong chỗ đoàn thể dân cư, có kẻ xa. người gần, kẻ thân người sơ. vẫn là khác nhau, thế mà ai dấy drien yên với nhau cả không sinh ra sự này, sự khác.

Nhời hỏi

1) Trong chỗ đoàn thể dân cư. mọi người khác nhau thế nào ?

2) Đoàn thể dân ta ngày xưa thế nào ?

自	中	外
Tự Từ	Trung Trong	Ngoại Ngoài
自	適	遐
Tự Từ	Nhĩ Gần	Hà Xa
國	境	上
Quốc Nước	Cảnh Cõi	Thượng Trên
莫	誰	何
Mac Chẳng	Thùy Ai	Hà Sao

DỊCH NGHĨA XUÔI

Trong cõi đến ngoài cõi,
Nơi gần đến nơi xa.
Trong bờ cõi đất nước.
Ai có giám điều gì

DỊCH THÀNH VĂN

Trung chân cho chí biên thùỵ,
Nơi gần cho chí nũa thì nơi xa,
Cõi trong đất nước nhà ta,
Nào ai ngang ngửa tỏ ra lòng nào.

GIẢNG NGHĨA

Ở trong bờ cõi đất nước, có phần trong phần ngoài, có nơi gần nơi xa, mà ai ai cũng quy phục về quyền nhất thống, không ai có giám sinh ra điều này điều khác.

Nhời hỏi

- 1, Bờ cõi trong nước khác nhau thế nào ?
- 2) Dân ta ở trong nước ngày xưa thế nào ?

我

Ngã Ta

本

Bản Vốn

故

Cố Cho nên

無

Yô Không

公

Công Công

天

Thiên Giới

相

Tương Cùng

相

Tương Cùng

德

Đức Đức

良

Lương Lành

愛

Ái Yêu

戕

Tương Hại

DỊCH NGHĨA XUÔI

Đức chung của dân ta,
Theo tri năng của giới.
Ai ai cũng thân yêu,
Không có sự hại nhau.

DỊCH THÀNH VĂN

Đức chung ta tốt biết bao,
Tri năng ai đo tùy theo của giới.
Biết điều yêu mến nhau thôi,
Ai ai giảm cớ nỡ lồi tàn nhau.

GIẢNG NGHĨA

Trong đồng quần áo ở với nhau, cần phải có cái đức chung cho tốt. ai ai mà cũng có cái đức chung thật tốt thì ai ai dễ cũng yên lành được với nhau. Cái đức chung của dân ta khi xưa, cứ theo về giới phù cho tự nhiên, cho nên ai cũng yêu quý nhau được, mà không có nỡ làm hại nhau.

Nhời hỏi

- 1) Đức chung của dân ta, khi xưa có tốt không?
- 2) Cái đức chung ấy bởi đâu mà có?
- 3) Có cái đức chung thâu ra thế nào?

我	公	義
Ngã Ta	Công Công	Nghĩa Nghĩa
本	天	職
Bản Vốn	Thiên Giới	Chức Chức
故	相	扶
Cố Cho nên	Tương Cùng	Phù Giúp
無	相	賊
Vô Không	Tương Cùng	Tặc Hại

DỊCH NGHĨA XƯƠ

Dân ta có nghĩa chung,
Theo chức phận giới định.
Có phần bình vựe nhau,
Không phần hà hiếp nhau.

DỊCH THÀNH VĂN

Nghĩa chung ta đẹp nữa sao,
Cứ tùy chức phận giới trao cho người.
Biết điều giúp đỡ nhau thôi,
Ai đâu giám có nỗi lời thôi gì.

GIẢNG NGHĨA

Trong đồng quần ăn ở với nhau, cốt phải giữ cái nghĩa chung, ai ai cũng biết cái nghĩa chung, thời ai ai cũng không giám xâm phạm đến nhau, cái nghĩa chung của dân ta khi xưa, bởi có biết tùy theo cái chức phận của mình, cho nên ai đó chỉ có điều giúp đỡ nhau, mà không giám có điều hà hiếp nhau.

Nhời hỏi

- 1) Cái nghĩa chung của dân ta khi xưa thế nào?
- 2) Dân ta bởi đâu mà biết giữ cái nghĩa chung?
- 3) Ai cũng biết giữ cái nghĩa chung, thời hay thế nào?

我

Ngã Ta

行

Hành Lâm

道

Đạo Đạo

德

Đức Đức

君

Quân Quân

素

Tổ Vốn

自

Tự Từ

自

Tự Từ

子

Tử Tử

位

Vị Ngôi

尊

Tôn Tôn

貴

Quý Sang

DỊCH NGHĨA XUÔI

Bực người quân-tử ta,
Cứ phân vị của mình.
Giữ lấy đạo làm tôn.
Giữ lấy đức làm quý.

DỊCH THÀNH VĂN

Bực người quân-tử ai kia,
Cứ trong phân vị làm đi cho đành,
Đạo cao đã bắc bực mình,
Đức cao nào có tự khinh bao giờ.

GIẢNG NGHĨA

Dân ta xưa có một bực người, gọi là bực quân-tử, ai đã là người quân-tử, không kỳ phú-quý bần-tiện, đã đứng về cái phân-vị nào, cứ yên cái phân vị đó, lấy đạo làm cái phân tự-tôn của mình lấy đức làm cái phân tự-quý của mình không bao giờ có nhân sự phú-quý bần-tiện làm cao tôn đến cái phẩm giá của mình.

Nhời hỏi

- 1) Dân ta ngày xưa có bực người quân tử hay không ?
- 2) Bực người quân tử của ta ngày xưa thế nào ?

我
Ngã Ta

安
An Yên

樂
Lạc Vui

利
Lợi Lợi

小
Tiểu Nhỏ

所
Sở Thừa

其
Kỳ Thừa

其
Kỳ Thừa

民
Dân Dân

事
Sự Việc

樂
Lạc Vui

利
Lợi Lợi

DỊCH NGHĨA XUÔI

Bực người tiều-dân ta,
Yên cái phận sự mình.
Vui về điều được vui,
Lợi về điều được lợi.

DỊCH THÀNH VĂN

Bực người dân chúng thường ư ?
Cứ tùy phận sự tự như ý mình,
Vui là vui về tình tình,
Lợi là lợi tại đường sinh-nhai mình.

GIẢNG NGHĨA

Dân ta xưa cũng có một hạng người là hạng người tiều-dân, đã làm người tiều-dân thời ai đó cứ yên phận tiều-dân, có vui chẳng nữa, cũng vui về cái điều của mình đang vui, có ham lợi chẳng nữa, là cứ ham về cái đường làm ăn của mình, không dám vượt qua cái phận sự của mình, làm cho đến nỗi mất cái sự trị yên chung của nhau.

Nhời hỏi

- 1) Dân ta ngày xưa có hạng tiều dân hay không?
- 2) Hạng người tiều dân của ta khi xưa thế nào?

廉

Liêm Ngay

恥

Sĩ Hô

行

Hạnh Nết

禮

Lễ Lễ

讓

Nhượng Nhượng

風

Phong Thói

爲

Vi Lâm

世

Thế Đời

尚

Thượng Chuộng

禽

Hấp Xum hợp

然

Nhiên Vây

從

Tòng Theo

DỊCH NGHĨA XUÔI

Gọi là nết liêm sĩ,
 Gọi là thói lễ nhượng,
 Đời lấy thế làm quý,
 Ai đó đồ sô theo.

DỊCH THÀNH VĂN

Nào là liêm sĩ nết lành,
 Nào là lễ nhượng rành rành thói hay.
 Mọi người cùng quý trọng đây,
 Đồ sô nhau lại sum vầy cùng nhau.

GIẢNG NGHĨA

Làm người liêm, thời không tham lam, làm người biết xấu, thời không nhem nhuốc, làm người có lễ phép, thời không trái ngược, làm người biết nhún nhường, thời không tranh giành, cái thói nết ấy là cái thói nết tốt, dân ta khi xưa, lấy cái điều đó làm quý, cho nên, ai đó cũng trông theo mà ở được có cái đức tốt.

Nhời hỏi

- 1) Cái thói nết liêm sĩ lễ nhượng có đáng quý hay không?
- 2) Dân ta khi xưa bởi sao mà có cái nết ấy tốt?

驕

Kiêu Kiêu

橫

Hoành Càn

態

Thoái Thói

奢

Xa Xa

侈

Xỉ Xỉ

習

Tập Tập

爲

Vi Lâm

世

Thế Đời

鄙

Bỉ Khinh

屏

Bình Vắng

然

Nhiên Vậ

戢

Trấp Giệp

DỊCH NGHĨA XUÔI

Gọi là thói kiêu hoành,

Gọi là sự xa xỉ.

Đời lấy thế làm xấu,

Ai đó cùng giúp đỡ.

DỊCH THÀNH VĂN

Nào là kiêu hoành xấu xa,

Nào là xa xỉ có ra cái gì.

Mọi người cùng ngoảnh mặt đi.

Cùng yên tâm tập chẳng hề giây dẫu.

GIẢNG NGHĨA

Đã kiêu ngạo, thời không coi ai ra gì, đã càn giở, thời việc gì cũng giám làm, đã xa hoa, thời không biết tận tiện, đã rộng rãi, thời không biết giữ gìn, cái tập tục ấy là cái tập tục xấu, dân ta khi xưa ai cũng biết thế là xấu, cho nên ai đó cũng trông theo mà giúp đỡ hẳn cái thói xấu đi được.

Nhời hỏi

1) Cái tập tục kiêu hoành có hay gì không?

2) Dân ta khi xưa bởi sao mà biết được cái thói xấu ấy?

學
Học Học

道
Đạo Đạo

者
Giả Ấy

多
Đa Nhiều

起
Khởi Dấy

興
Hưng Hưng

曰
Viết Rằng

此
Thử Ấy

時
Thời Thời

吾
Ngô Ta

道
Đạo Đạo

感
Thịnh Thịnh

DỊCH NGHĨA XUÔI

Những người ham học đạo,
Gặp lúc này cũng thích,
Cho rằng lúc bấy giờ,
Là lúc đạo ta thịnh.

DỊCH THÀNH VĂN

Vậy nên học đạo bức nào,
Nhơn nhơn hưng thử bước cao tuyệt vời,
Cho rằng ấy chính là thời,
Đạo ta rực rỡ ngất giới là đây.

GIẢNG NGHĨA

Những người ham mê học đạo, ai gặp được buổi thể đạo thịnh, mà không lấy làm thích, bởi cái lòng vui về thể đạo, mà có cái ý tự đắc rằng: có nhẽ lúc này là lúc đạo ta thịnh nhất hay chăng?

Nhời hỏi

1) Người ham mê đạo học, gặp lúc đạo học thịnh thời thế nào?

2) Lúc nào là lúc thể đạo ta thịnh?

太

Thái Thái

有

Hữu Có

我

Ngã Ta

試

Thí Thử

平

Bình Bình

道

Đạo Đạo

思

Tư Nhớ

興

Hưng Dấy

辰

Thời Thời

哉

Tai Vây thay

昔

Tích Xưa

懷

Hoài Nhớ

DỊCH NGHĨA XUÔI

Lúc buổi đời thái bình,
Người ai cũng có đạo.
Nhớ đến ngày xưa ta,
Đề bụng nghĩ xem sao.

DỊCH THÀNH VĂN

Thái bình lúc ấy sừng thay,
Người đời có đạo là ngày đó chẳng?
Nhớ xưa ta nhớ phỏng chừng,
Đề tâm đề chí bụng hăng xem nào.

GIẢNG NGHĨA

Gặp được lúc thái-bình, hình như ai cũng là người có đạo đức hết thầy, ấy là cái buổi đời ngày xưa thời thế thời, ta gặp lúc này đã khác xưa nhiều, nhưng ta cũng nên hoài tượng đến cái cảnh tượng ngày trước, mà mong ước xem sao.

Nhời hỏi

- 1) Lúc nào là lúc thái bình?
- 2) Lúc thái bình thời dân ta thế nào?
- 3) Gặp lúc này có nhớ nghĩ đến lúc khác hay không?

第十二編

漢學衰辰

THIÊN THƯ MƯỜI HAI

Nguyên về lúc Hán học suy thời

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

今

Kim Nay

漢

Hán Hàn

交

Giao Giao

未

Vị Chưa

之

Chi Chung

學

Học Học

代

Đại Thay

定

Định Định

日

Nhật Ngày

衰

Suy Suy

時

Thì Thì

知

Tri Biết

DỊCH NGHĨA XUÔI

Ngay vào lúc bây giờ.

Là lúc hán-học suy.

Lúc thay đổi giao nhau.

Chưa có định trí thức.

DỊCH THÀNH VĂN

Lúc này là lúc nào rồi.

Có khi hán-học vào hồi đang suy.

Bởi chưng thay đổi giao-thì,

Mấy người đã có định-tri được nào...

GIẢNG NGHĨA

Kể từ khi thay đổi sự học. bỏ sự học chữ hán, quay ra chữ pháp, thời thành ra hán-học đã là một lúc suy rồi. Nhưng cái sự hán-học sở dĩ suy, cũng là một sự không có lạ gì đâu. Bởi cái lúc thay cũ đổi mới, nhiều người chưa có định được điều trí thức của mình, thế nào là phải, cho nên chưa định được cái sự học của mình thế nào cho chính, vì đó rồi sự học cũ cứ bỏ hẳn đi, mà đối với sự học mới cũng là mơ hồ có phần nhiều vậy.

Nhời hỏi

1) Sự học chữ Hán bây giờ suy hay thịnh?

2) Bởi sao có nhiều người chưa định được trí thức?

詠

Trà Giỏi

奸

Gian Gian

昧

Muội Tối

誤

Ngô Nhầm

偽

Ngụy Giả

猾

Hoạt Láu Thắng Được hơn

白

Tự Tự

平

Bình Bằng

興

Hưng Dấy

勝

由

Do Do

等

Đẳng Bực

DỊCH NGHĨA XUÔI

Sự giả giỏi nổi lên.
Kẻ gian hoạt được thắng.
Đã không hiểu tự do.
Lại nhầm cả bình đẳng.

DỊCH THÀNH VĂN

Nào là giả giỏi nổi lên,
Nào là gian hoạt phần trên cũng nhiều.
Tự do không hiểu được nào.
Lại thêm bình-đẳng, cũng liều cả thôi.

GIẢNG NGHĨA

Bởi không mấy người định hẳn được điều tri thức.
thành ra có nhiều người không học được điều phải,
bây giờ rồi sự giả sự giỏi, đều có phần nổi lên được,
mà kẻ gian kẻ láu, cũng đều có phần chiếm được phần
hơn. Lại thêm có một bực người, thấy nói tự-do, thôi
thì cứ tự do hoài, thấy nói bình đẳng cũng cứ bình-đẳng
văng, không còn có hiểu tự-do là thế nào, và bình đẳng
là thế nào, cho có sự chính đáng sốt cả, Đó chả phải
là một sự đã trông thấy hằng ngày đó ư ?

Nhời hỏi

- 1) Sự giả rồi và kẻ gian hoạt, có đời nào dung được không ?
- 2) Nghĩa tự do và bình đẳng, có nên hiểu cho đích hay không ?

曰

Viết Rằng

仁

Nhân Nhân

義

Nghĩa Nghĩa

曰

Viết Rằng

道

Đạo Đạo

德

Đức Đức

惟

Duy Bui

不

Bất Chẳng

講

Giảng Giảng

人

Nhân Người

鮮

Tiền Ít

識

Thức Biết

DỊCH NGHĨA XUÔI

Gọi là điều nhân nghĩa,

Gọi là điều đạo đức.

Duy rằng không giảng nữa,

Cho nên ít người biết.

DỊCH THÀNH VĂN

Nào điều nhân nghĩa là gì?

Nào điều đạo đức nữa thì là sao?

Bởi không ai giảng cho nhau,

Cho nên ít kẻ hiểu đầu cuối chi.

GIẢNG NGHĨA

Làm người cốt có cái điều nhân nghĩa, có cái điều đạo đức, để làm cái cốt cách con người, về các cái điều nhân nghĩa đạo đức, theo như trong Hán-học dạy cho người ta, rất rành rọt chặt chẽ. Bởi ngày xưa sự học chữ Hán thịnh, thành ra có nhiều người biết điều nhân nghĩa đạo đức, mà không giám ở xằng làm bậy, mọi sự cũng nhân đó mà mới thấy yên vui. Bây giờ tại không giảng đến nữa, cho nên người biết được là ít, chả phải sợ lắm ư.

Nhời hỏi

Nhân nghĩa đạo đức có học có hay không?

Bởi sao mà mỗi ngày ít người biết có nhân nghĩa đạo đức?

曰

Viết Rằng

功

Công Công

利

Lợi Lợi

曰

Viết Rằng

詐

Trá Giối

力

Lực Sức

惟

Duy Bui

莫

Mạc Chẳng

辨

Biện Biện biệt

人

Nhân Người

多

Đa Nhiều

惑

Hoặc Nhầm

DỊCH NGHĨA XUÔI

Gọi là điều công lợi,

Gọi là điều trá lực,

Duy rằng không biện bạch,

Cho nên nhiều người nhầm.

DỊCH THÀNH VĂN

Nào điều công lợi là gì,

Nào điều trá lực nữa thì ra sao,

Bởi không ai biện cho nhau,

Cho nên lắm kẻ đã lầm nhầm sai.

GIẢNG NGHĨA

Làm người đối với sự làm công cần làm lợi ích, không nên cứ vụ riêng phần mình, đối với cái sự lừa dối và cái điều hơn sức, không nên dễ sử với mọi người, những điều dò ở trong hán-học, cũng biện biệt rành rọt chặt chẽ lắm, bởi ngày xưa học chữ hán nhiều, có người biện bạch cho nhau luôn, cho nên có nhiều người hiểu biết, mà không giám có ý riêng, có bụng xằng, mọi sự cũng nhân đó mà êm ả cả, bây giờ duy một sự không phân biệt được nữa, cho nên có nhiều người sai nhầm, chẳng đáng sợ lắm nữa ư. **Nhời hỏi**

Công lợi, trá lực, không biện bạch có được không ?

Bởi sao có nhiều người nhầm về công lợi trá lực ?

我	公	益
Ngã Ta	Công Công	Ích Ích
莫	致	問
Mạc Chẳng	Trí Đến	Vấn Hỏi
忠	愛	心
Trung Ngay	Ái Yêu	Tâm Lòng
掃	地	盡
Tảo Quét	Địa Đất	Tận Hết

DỊCH NGHEĨA XUÔI

Ta có điều công ích.
Chả mấy người hỏi đến.
Gọi là lòng trung ái,
Cơ hồ mất hết sạch.

DỊCH THÀNH VĂN

Việc cộng ích, việc quý sao,
Mấy người có đề ý vào hỏi chi.
Tâm lòng trung ái thôi thì,
Sạch sanh đất nhẵn, tỹ ty không còn.

GIẢNG NGHĨA

Việc thuộc về sự làm ích chung của cả mọi người, gọi là điều công-ích dân nào mà không có điều công ích, đã gọi là điều công-ích tất là ai cũng phải đề tâm đến rồi mới có lúc gặp việc mà cùng làm, nếu ai cũng bị cái tư-lợi nó làm lấp cả ruột đi, thời cái lòng trung ái sẽ mất hết, dân ta bây giờ cơ hồ đến thế.

Nhời hỏi

- 1) Dân ta có việc công ích hay không ?
- 2) Bởi làm sao mà không ai nghĩ đến điều công ích ?

我	名	義
Ngã Ta	Danh Danh	Nghĩa Nghĩa
公	然	犯
Công Công	Nhiên Vậ	Phạm Phạm
混	亂	風
Hỗn Hỗn	Loạn Loạn	Phong Thói
幾	泛	濫
Ky Hầu	Phiếm Nổi lên	Lạm Tràn khắp

DỊCH NGHĨA XUÔI

Ta có điều danh nghĩa,
Cứ công nhiên mà phạm.
Thành ra thói hỗn loạn,
Cơ hồ tràn ngập cả

DỊCH THÀNH VĂN

Điều danh nghĩa điều chi tôn,
Việc gì cũng cứ phạm luôn chẳng còn.
Thói hỗn loạn như nước tuôn,
Cơ hồ tràn ngập cả con đường bằng.

GIẢNG NGHĨA

Những điều thuộc về cái danh chung, nghĩa chung, gọi là điều danh nghĩa, đân nào mà không có điều danh nghĩa, đã gọi là điều danh nghĩa, thời ai cũng phải biết tôn trọng mới được, người mà đến khi không biết sợ danh nghĩa, thời việc gì mà chả giam lăm, bởi thế mà cái thói hỗn loạn, những tràn khắp mọi nơi, dân ta bây giờ cũng cơ hồ đến thế.

Nhời hỏi

- 1) Thế nào gọi là điều danh nghĩa ?
- 2) Điều danh nghĩa có phải là điều chung của cả mọi người hay không ?
- 3) Người ta khi không biết sợ danh nghĩa sẽ thành thế nào ?

是	同	種
Thì Ấy	Đồng Cùng	Chủng Giống
無	憂	愛
Vô Không	Ưu Lo	Ái Yêu
任	人	灾
Nhiệm Mặc	Nhân Người	Tai Tai nạn
任	人	害
Nhiệm Mặc	Nhân Người	Hại Hại

DỊCH NGHĨA XUÔI

Là người cùng giống cả,
Không còn điều ưu ái.
Ai tai nạn mặc ai,
Ai khổ hại mặc ai.

DỊCH THÀNH VĂN

Cùng là nòi giống chỉ linh,
Chẳng ưu chẳng ái, như linh nười dân.
Mặc ai tai nạn sót dân,
Mặc ai khổ hại âu sầu nơi nao.

GIẢNG NGHĨA

Cùng là dân một nước, thời là cùng nòi giống với nhau cả, đã là người cùng giống với nhau, phải có sự lo chung cho nhau, phải có điển yêu quý lẫn nhau, phải giúp đỡ lẫn nhau, phải bênh vực lẫn nhau, nếu ai tai hại mặc ai, để cho nòi giống hao mòn mãi đi, tuyệt diệt mãi đi, thời thật là một cái nòi rất nguy hiểm, dân ta bây giờ, có khỏi được cái nòi ấy chẳng?

Nhời LỜI

- 1) Là người cùng giống với nhau phải nên thế nào?
- 2) Sự tai hại mặc ai, có đáng hay không?

是	同	羣
Thị Ấy	Đồng Cùng	Quần Đan
各	分	離
Các Đều	Phân Chia	Ly Lìa
此	自	利
Thử Người này	Tự Tự	Lợi Lợi
彼	自	私
Bỉ Người kia	Tự Tự	Tư Riêng

DỊCH NGHĨA XUÔI

Là cùng đàn với nhau,
Mà chia rẽ lẫn nhau.
Người này chiếm lợi này.
Người kia chiếm lợi kia.

DỊCH THÀNH VĂN

Vẫn là đàn lũ cùng nhau,
Chia vậy rẽ cánh có đâu là tình.
Kẻ này thắt chặt túi mình,
Kẻ kia vơ vên để giành mà ăn.

GIẢNG NGHĨA

Cùng là dân một nước, ai không phải là người cùng đàn với nhau, đã là người cùng đàn, phải thương xót, lẫn nhau, mong sao cho cùng có mà ăn, cùng yên mà ở chứ nếu ai cũng chỉ vụ cái phần riêng của mình, đến nỗi lừa đảo nhau, bóc lột nhau, chỉ những rình miếng nhau, để thắt chặt túi mình, thời đàn lũ phải lìa tan không sao hợp lại được nữa, đến khi đó thời nguy lắm, dân ta ngày nay liệu tránh khỏi cái nỗi ấy không?

Nhời hỏi

- 1) Dân ta có Phải là người cùng đàn với nhau không?
- 2) Trong cùng đàn có lìa bỏ nhau được không?
- 3) Nếu ai cũng chiếm lấy cái lợi riêng của mình thì có nghĩ gì đến lợi chung nữa không?

就

Tự Tự

多

Đa Nhiều

理

Lý Lý

情

Tình Tình

人

Nhân Người

不

Bất Chẳng

偏

Thiên Lệch

轉

Chuyển Xoay ra

道

Đạo Đạo

明

Minh Rõ

重

Trọng Nặng

輕

Khinh Nhẹ

DỊCH NGHĨA XUÔI

Hỏi đến điều nhân đạo,

Không ai còn hiểu gì.

Thiên trọng về một lý,

Mà khinh hẳn bên tình.

DỊCH THÀNH VĂN

Tự đường nhân đạo hỏi sẵn,

U mê mù mịt ai lần cho nên.

Lý kia nặng lệch một bên,

Tình này nhẹ lệch, nghĩ thêm chán phê.

GIẢNG NGHĨA

Làm người phải có nhân-đạo, là người có nhân-đạo, thời bao giờ cũng coi bên tình là nặng, mà coi bên lý là nhẹ. Người mình bây giờ có nhiều người không biết đến nhân đạo, không biết lấy tình nghĩa xử với nhau mà chỉ chực xoay nhau bằng lý luật, có phải nhân đạo đâu thế ư?

Nhời hỏi

1) Nhân đạo bây giờ, có nên hiểu hay không?

2) Tình nghĩa có nên khinh mà lý luật có nên trọng hay không?

就

Từ Từ

莫

Mạc Chẳng

舊

Cũ Cũ

新

Tân Mới

人

Nhân Người

能

Năng Hay

不

Bất Chẳng

不

Bất Chẳng

格

Cách Cách

分

Phân Phân

舊

Cũ Cũ

新

Tân Mới

DỊCH NGHĨA XUÔI

Từ coi về nhân cách,

Chẳng ai phân biệt ra.

Cũ ư chẳng ra cũ.

Mới ư chẳng ra mới.

DỊCH THÀNH VĂN

Từ về nhân cách bàn đi,

Giờ giang giang giờ ai hề phân ra.

Người cũ chẳng rõ cũ ta.

Người mới chẳng rõ bản là mới đây.

GIẢNG NGHĨA

Người ta phải có nhân cách, nhân cách vào hạng bậc nào, phải cho rõ ra hạng bậc ấy, làm người cũ phải cho ra hạng người cũ hẳn, làm người mới phải cho ra hạng người mới hẳn, thế mà người mình bây giờ, có một hạng người, cũ chả ra cũ hẳn, mới chả ra mới hẳn, có phải nhân cách đâu thế chăng?

Nhời hỏi

1) Nhân cách người ta bây giờ thế nào?

2) Định làm người hạng nào phải tỏ ra hạng người ấy hay không?

憂

Uu Lo

道

Đạo Đạo

者

Giả Ấy

以

Dĩ Lấy

自

Tự Tự

思

Tư Nghĩ

曰

Viết Rằng

此

Thử Ấy

時

Thi Thi

吾

Ngô Ta

道

Đạo Đạo

微

Vi Suy

DỊCH NGHĨA XUÔI

Những người lo thể-đạo,

Lấy làm đề bụng nghĩ.

Bảo cho là lúc này,

Là lúc thể-đạo suy.

DỊCH THÀNH VĂN

Vậy nên ưu đạo ai đây,

Lấy điều trông thấy hàng ngày ngăn ngại.

Cho làm ngay lúc bây giờ.

Đạo người ăn ở có ngờ thể đạo.

GIẢNG NGHĨA

Người đời ăn ở cốt phải có đạo, thời trong cái chỗ đồng quần mới có thể mong rằng, sẽ cùng yên lành tử tế, mà sẽ còn đề làm việc này việc khác. Cho nên những người có cái lòng lo cho thể-đạo, ai cũng lấy cái sự thường trông thấy trước mắt, đem làm sự lo nghĩ. Mà tự trong bụng lại bảo giả rằng: Có lẽ lúc này là lúc mà cái đạo mọi người ăn ở với nhau, đã đến lúc suy sụt rồi đây chăng?

Nhời hỏi

Lo cho thể đạo là ý làm sao?

Thể đạo tức này, có được như ngày xưa không?

更
Canh Đồi

宜
Nghĩ Nền

找
Ngã Ta

求
Cầu Cầu

改
Cải Đồi

慎
Thận Cần thận Tai Vây Thay

於
Ư Chung

挽
Vãn Kéo

展
Thời Thời

哉
Tai Vây Thay

道
Đạo Đạo

回
Hồi Giở lại

DỊCH NGHĨA XUÔI

Cải lúc đời thay đổi,
Nên cần thận lắm thay
Ta ư với thể đạo,
Cầu sao vãn hồi được.

DỊCH THÀNH VĂN

Buổi đời thay đổi là nay,
Làm sao? phải cần lắm thay mới rồi.
Ta ư với đạo của đời,
Làm sao? mong có vãn hồi mới xong.

GIẢNG NGHĨA

Lúc này là lúc buổi đời thay cũ đổi mới, phạm sự gì cũng phải có thay đổi chữa sửa lại, cái sự thay đổi chữa sửa có dễ đâu, sao không phải cần thận mà được. Vây cho nên ta có đối với cái đạo của người đời ăn ở với nhau, hãì mong sao cho có giữ được cái nền nếp cũ. Sẽ mới có thể mong còn làm ăn điều này điều khác được vậy.

Nhời hỏi

Lúc thay cũ đổi mới, không cần thận có được chăng?
Ta đối với thể-đạo, có mong lại được như xưa hay không?

第十三編

漢學講舊

THIÊN THỨ MƯỜI BA

Hán học lại giảng

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

識	者	達
Thức Biết	Giả Ấy	Đạt Thông đạt
豁	眼	界
Khoát Rộng	Nhãn Mắt	Giới Cõi
觀	時	勢
Quan Xem	Thời Thời	Thế Thế
定	進	退
Định Định	Tiến Lên	Thoái Lui

DỊCH NGHĨA XUÔI

Người thức giả thông đạt,
Mở rộng con mắt coi,
Coi xem thời thế sao,
Định liệu đường tấn thoái.

DỊCH THÀNH VĂN

Người thức giả chủ ý tính,
Trừng trừng con mắt chung quanh n'ên vào.
Coi xem thời thế ra sao,
Định ngay đường tới, đường lui cho mau.

GIẢNG NGHĨA

Buổi đời có lúc nên tấn, cũng có lúc nên thoái, làm người thức-giả có cái trí khôn thông đạt phải mở rộng con mắt ra mà coi, để định liệu con đường tấn thoái thế nên thoái thời thoái, thế tấn được thế nào cũng phải tấn.

Nhờ hỏi

- 1) Con mắt người thức giả thế nào ?
- 2) Thời thế phải lui thì lui tấn được có nên tấn hay không ?

智

Tri Khôn

者

Giả Ấy

慮

Lự Nghĩ

蕩

Đang Phảng

心

Tâm Lông

腑

Phủ Phủ

逆

Nghịch Đón

事

Sự Việc

勢

Thế Thế

謀

Mưu Lo

永

Vĩnh Dài

久

Cửu Lâu

DỊCH NGHĨA XUÔI

Người tri giả biết nghĩ,
Rộng con tâm nghĩ xem
Đón đầu trước sự thế,
Lo tính sự lâu dài.

DỊCH THÀNH VĂN

Người tri giả cốt nghĩ sâu,
Lơng lơng tâm-địa sạch lâu như không.
Đón đầu sự thế tính cùng,
Tính sao phần thử, phần chung cho toàn

GIẢNG NGHĨA

Việc đời có việc ở trước mắt, cũng có việc ở lâu dài,
đã là người tri-giả, thời phải nghĩ cách sâu xa, nên cứ
bình tĩnh con tâm để mà nghĩ, lo trước mắt mà cũng
cốt lo tính sự lâu dài, đừng mê quáng trước mắt, mà
không ngoài đến về sau này.

Nhời hỏi

- 1) Bụng người tri-giả rộng hay hẹp ?
- 2) Việc lâu dài có thể đón trước mà định liệu được không ?

辰	盛	衰
Thời Thời	Thịnh Thịnh	Suy Suy
運	泰	否
Vận Vận	Thái Thái	Bĩ Bĩ
勢	使	然
Thế Thế	Sử Khiến	Nhiên Vây
必	如	是
Tất Phải	Như Như	Thị Thế

DỊCH NGHĨA XUÔI

Đời có lúc thịnh lúc suy,
Vận có lúc thái lúc bĩ.
Ấy cũng là thời thế,
Thường vận có như thế.

DỊCH THÀNH VĂN

Thịnh suy tùy lúc xoay nên.
Lạ gì thái bĩ đã yên vận đời.
Thế không tránh khỏi được giới,
Cứ như thế đẩy thế thối đó mà.

GIẢNG NGHĨA

Cuộc đời có lúc thịnh lúc suy khác nhau, là bởi vận đời có lúc bĩ lúc thái khác nhau. Người ta gặp lúc thịnh lúc thái đã vậy, chứ gặp phải lúc suy lúc bĩ, cũng là cái sự thế thế vậy, gọi là thời thế ai chẳng từng trông thấy đây chẳng?

Nhời hỏi

- 1) Thịnh, suy, bĩ, thái là bởi đâu?
- 2) Có lúc thời thế bất minh thế mình không chịu mà được chấp?

理
Lý Nhẽ

事
Sự Việc

道
Đạo Đạo

有
Hữu Có

是
Thì Phải

可
Khả Nèn

昭
Chiêu Rõ

可
Khả Khá

非
Phi Trái

否
Phủ Chẳng

然
Nhiên Vây

覩
Đỗ Thấy

DỊCH NGHĨA XUÔI

Lý tất có phải chẳng,
Sự tất có hay dở.
Là cái đạo như thế,
Ai không trông thấy rõ.

DỊCH THÀNH VĂN

Phải chẳng tùy nễ chia ra,
Lạ gì hay dở chẳng qua việc người.
Đạo này đã rõ cho ai,
Cứ thường thế đấy tỏ rồi ai ời.

GIẢNG NGHĨA

Ở đời có một sự với một lý, lý có phần phải chẳng khác nhau, thời sự cũng có phần hay dở khác nhau, người ta cứ điều hay điều phải mà theo, thế mới hợp vào đạo, gọi là đạo, ai chả trông thấy rõ đấy ư?

Nhời hỏi

- 1) Phải chẳng là lý, hay dở là sự có phải không?
- 2) Cái đạo phải của người đời, có thể trông ra được không?

徒	事	末
Đồ Chỉ	Sự Chăm	Mạt Ngọn
必	忘	本
Tất Hẳn	Vong Quên	Bản Gốc
及	今	日
Cập Kịp	Kịm Nay	Nhật Ngày
宜	自	反
Nghi Nên	Tự Tự	Phản Giở lại

DỊCH NGHĨA XUÔI

Chỉ chăm về phần ngọn,
Tất là quên phần gốc.
Ta đã đến lúc này,
Phải nên biết tự phản.

DỊCH THÀNH VĂN

Chăm ~~chăm~~ phần ngọn mà thôi,
Ấy là phần gốc bỏ người đi rồi.
Mau mau cho kịp lúc này,
Quoay đầu quoay cổ mà hồi tỉnh ra.

GIẢNG NGHĨA

Người ta ai không có điều nhầm lẫn, có điều nhầm lẫn phải biết quoay đầu mà sửa lại, việc có phần ngọn, cũng có phần gốc, đã chăm phần gốc thời không thiết đến phần ngọn, mà đã chăm phần ngọn, có khi nào nghĩ đến phần gốc nữa đâu. Ta vì chăm phần ngọn, mà quên phần gốc, cho nên nay phải biết tự mình mà nghĩ lại.

Nhời hỏi

- 1) Bởi sao mà quên mất phần gốc?
- 2) Người ta khi đã nhầm, tự phản có được không?

徒

Đồ Chỉ

求

Cầu Tìm

新

Tân Mới

必

Tất Hẳn

忘

Vong Quên

故

Cổ Cũ

及

Cập Kịp

今

Kim Nay

日

Nhật Ngày

宜

Nghi Nên

講

Giảng Giảng

舊

Cựu Cũ

DỊCH NGHĨA XUÔI

Chỉ chăm về phần mới,
Tức là quên phần cũ
Ta đã đến lúc này,
Phải có giảng học cũ.

DỊCH THÀNH VĂN

Chăm chăm học mới thôi mà,
Ấy là học cũ tất là quên ngay.
Mau mau cho kịp lúc này.
Lại ôn lại học liệu đây phải đường.

GIẢNG NGHĨA

Sự đời có lối cũ lối mới, chỉ cầu làm sao cho thích hợp với mình là được, mới đó mà hay, vẫn phải theo, nhưng cũ đó mà không giở, thời có bỏ sao được, ta ham về cách mới, mà quên mất cách cũ, cho nên ta lúc này cũng không có thể có mới mà nới cũ được.

Nhời hỏi

- 1) Bởi làm sao mà quên mất lối cũ?
- 2) Sự học cũ còn đó, lại học có nên không?

第十四編
漢學始事

THIÊN THỦ MUỖI BỐN

Sự học trước của người học Hán học

THƯ VIỆN QUỐC GIA
BIBLIOTHEQUE NATIONALE
NATIONAL LIBRARY

漢

Hàn Hân

教

Giáo Giay

人

Nhân Người

有

Hữu Có

學

Học Học

甚

Thậm Rất

有

Hữu Có

知

Tri Biết

中

Trung Trong

明

Minh Rõ

學

Học Học

行

Hành Làm

DỊCH NGHĨA XUÔI

Ở trong môn Hán học,
Giấy cho ta rõ ràng.
Làm người phải có học,
Có biết phải có làm

DỊCH THÀNH VĂN

Dịch trong Hán học đây là,
Thành hiền đây bảo cho ta rành rành.
Làm người có học mới minh,
Có tri cũng phải có hành mới nên.

GIẢNG NGHĨA

Học Hán-học cũng phải hiểu Hán học, ở trong Hán-học giấy cho ta thế nào? Những nhời giấy của thành hiền rất đích đáng, bảo cho người ta ai cũng phải học, đã có học cũng phải có biết cho đích và lại có làm được hẳn hoi.

Nhời hỏi

- 1) Trong Hán-ho giấy có được minh bạch hay không?
- 2) Học gì cũng phải tri phải hành hay không?

昔
Tích Xưa

我
Ngã Ta

行
Hành Làm

行
Hành Làm

自
Tự Tự

然
Nhiên Nhiên

今
Kim Nay

我
Ngã Ta

行
Hành Làm

急
Cấp Kíp

目
Mục Mắt

前
Tiền Trước

DỊCH NGHĨA XUÔI

Trước ta đây có hành,
Cứ hành cách tự nhiên.
Bây giờ ta có hành,
Ta phải cấp trước mắt.

DỊCH THÀNH VĂN

Tiền-nhân ta trước đã yên,
Hành vì một cách tự nhiên hay kỳ.
Bây giờ ta phải liệu thì,
Những điều trước mắt hành đi đã nào.

GIẢNG NGHĨA

Sự hành vì mỗi đời một khác, cũng phải liệu tùy thời mà định trước sau, tiền nhân ta ngày xưa, gặp được lúc thế giới điềm nhiên như cũ, cho nên hành vì cũng theo cách tự nhiên, bây giờ ta gặp lúc thế-giới thay cũ đổi mới, ta có hành, ta sao không phải liệu sự cần kíp trước mắt mà làm đi trước.

Nhời hỏi

- 1) Tiền nhân ta trước, sự hành vì thế nào ?
- 2) Bây giờ ta lại phải hành vì một cách thế nào ?

我

Ngã Ta

有

Hữu Có

我

Ngã Ta

所

Sở Thừa

最

Tối Rất

維

Duy Duy

前

Tiền Trước

流

Lưu Lưu

要

Yêu Cốt

持

Tri Tri

人

Nhân Người

遺

Di Để

DỊCH NGHĨA XUÔI

Ta có sự cần nhất,
Một là phải duy trì.
Những điều của tiền nhân,
Còn có phần để lại.

DỊCH THÀNH VĂN

Hỏi ta cần nhất ở đâu,
Phải duy trì lấy những điều đương nhiên.
Tiền-nhân nền nếp còn nguyên,
Những là cốt cách lưu truyền cho ta.

GIẢNG NGHĨA

Hỏi cái sự gì là cái sự cần cốt của ta trước nhất? Một là ta phải có phần duy trì lấy những điều ta đã có sẵn rồi, coi xem những cái nền nếp của tiền nhân ta nào để lại cho ta là những đâu.

Nhời hỏi

- 1) Ta có phần nào phải duy trì đây không?
- 2) Cái nền nếp của tiền nhân ta để lại ta có biết hay không?

舊
Cựu Cũ

道
Đạo Đạo

德
Đức Đức

舊
Cựu Cũ

風
Phong Phong

化
Hóa Hóa

經
Kinh Trải

世
Thế Đời

代
Đại Đời

有
Hữu Có

存
Tồn Còn

者
Giả Ấy

DỊCH NGHĨA XUÔI

Nào điều đạo đức cũ,
Nào điều phong hóa cũ.
Trải bao nhiêu đời nay,
Hãy còn ở tại đó.

DỊCH THÀNH VĂN

Nào là đạo đức tinh-hoa,
Nào là phong hóa thuần hòa rất hay.
Trải bao thế đại đến nay.
Hãy còn ta vẫn còn ngày giữ lâu.

GIẢNG NGHĨA

Trong cái chỗ đồng quần ăn ở với nhau phải có điều
hân-hoi tử-tế, đó gọi là điều đạo-đức, mọi người cùng
trông theo nhau mà ăn ở hân hoi tử-tế, đó gọi là điều
phong hóa. Tiên-nhân ta ngày xưa đã có điều đạo-đức,
đã có điều phong-hóa, cái nền nếp ấy là cái nền nếp rất
hay, đã trải qua bao nhiêu đời mà hiện bây giờ hãy còn.

Nhời hỏi

- 1) Người ta ăn ở với nhau cần phải có những điều gì?
- 2) Những điều đạo đức phong hóa hay, có phải rằng tiên nhân ta đã có sẵn rồi hay không?

我

Ngã Ta

有

Hữu Có

古

Cổ Xưa

事

Sự Việc

最

Tối Rất

光

Quang Sáng

聖

Thánh ông thánh

業

Nghiệp Nghiệp

要

Yếu Cốt

大

Đại Nhớn

賢

Hiền Hiền

在

Tại Ở

DỊCH NGHĨA XUÔI

Ta có điều cần nhất,
Nữa là phải quang đại,
Nào là của thánh hiền.
Những sự-nghiệp ở đâu.

DỊCH THÀNH VĂN

Hỏi ta cần nhất nữa đâu,
Phải quang đại hẳn những điều tất nhiên.
Thánh hiền giấu vết còn yên.
Biết bao sự-nghiệp hiền nhiên kia là.

GIẢNG NGHĨA

Ta có sự cần cốt nhất nữa là gì? Ta phải có điều làm cho rõ ràng to tát hẳn ra, xem trong thánh hiền đã giãi bày cho ta, có biết bao nhiêu những cái sự nghiệp to lớn nào ở những đâu?

Nhời hỏi

- 1) Ta có phần phải làm rõ ràng to tát ra hay không?
- 2) Có biết những sự nghiệp thánh hiền ở vào những đâu không?

自	格	致
Tự Từ	Cách Cách	Tri Tri
至	治	平
Chí Đến	Trị Trị	Bình Bình
大	人	學
Đại Nhớn	Nhân Người	Học Học
見	寔	行
Kiến Thấy	Thực Thực	Hành Làm

DỊCH NGHĨA XUÔI

Kể từ điều cách trí.
 Cho đến điều trị bình.
 Sự học bực đại nhân.
 Ta phải đem thực-hành.

DỊCH THÀNH VĂN

Kể là cách trí đã mà,
 Suy ra trị-quốc tề-gia tình giản.
 Học là học bực đại-nhân,
 Đã làm làm cả mười phân kia nào.

GIẢNG NGHĨA

Cả những sự nghiệp như là cách-vật tri-tri, thành ý, chính-tâm, tu-thân, tề gia, cho đến trị-quốc bình thiên-hạ, đều là cái sự-nghiệp to tát của bực đại-nhân, ta phải làm bực người đại-nhân, mà thực hành những cái sự nghiệp đó.

Nhời hỏi

1) Từ cách vật tri-tri cho đến trị-quốc bình thiên-hạ, có phải là những điều ai cũng nên học cả hay không ?

2) Thế nào là người đại-nhân ?

3) Thế nào là sự thực-hành ?

我	最	要
Ngã Ta	Tối Rất	Yếu Cốt
有	寔	踐
Hữu Có	Thực Thự	Tiền Tiên
從	道	理
Tòng Theo	Đạo Đạo	Lý Nhẽ
定	所	見
Định Định	Sở Thừa	Kiến Thấy

DỊCH NGHĨA XUÔI

Ta có điều cần nhất,
Nữa là phải thực-tiền.
Cứ theo trong đạo lý,
Định hẳn điều sở-kiến.

DỊCH THÀNH VĂN

Hỏi ta cần nữa nữa đâu,
Biết sao thời phải cứ sao đó mà.
Theo trong đạo lý suy ra,
Định điều sở-kiến của ta cho rồi.

GIẢNG NGHĨA

Ta còn có điều cần cốt nhất nữa, lại là ta có cái điều biết dịch thế nào, ta phải cứ theo đúng như thế, theo trong đạo lý mà suy ra, định hẳn lấy cái điều sở-kiến của mình, nào ở vào những đâu?

Nhời hỏi

- 1) Ta học được điều gì, có nên cứ theo như thế hay không?
- 2) Phải trông theo vào đâu để định điều sở kiến của mình cho dịch?

爲	忠	孝
Vi Lâm	Trung Trung	Hiếu Hiếu
爲	節	義
Vi Lâm	Tiết Tiết	Nghĩa Nghĩa
無	小	大
Vô Không	Tiểu Nhỏ	Đại Nhớn
惟	所	志
Duy Duy	Sở Thử	Chí Chí

DỊCH NGHĨA XUÔI

Hoặc làm người trung hiếu,
Hoặc làm người tiết nghĩa.
Không cứ nhỏ hay lớn,
Mình cứ chí mình làm.

DỊCH THÀNH VĂN

Chữ trung chữ hiếu đôi nơi,
Chữ tiết chữ nghĩa nửa thời chí chí.
Mặc dầu to nhỏ chẳng hề,
Cứ chí mình đó, là nghề mình đây.

GIẢNG NGHĨA

Ta đã định được điều sở kiến cho đích, đến khi ta có hàn h
ra, thời ta lại phải định cái chí mình mới được. Ta đứng
vào cái địa vị nào, ta ở cái thời thế nào, ta làm người có
trung có hiếu ư, hay ta làm người giữ tiết giữ nghĩa ư,
còn biết bao nhiêu là điều đáng làm nữa kia, làm được
nhớn thì làm lớn, làm được nhỏ thì làm nhỏ cứ
tùy cái chí mình đó thôi.

Nhời hỏi

1) Điều trung, hiếu, tiết, nghĩa, đáng làm, còn có điều gì đáng làm
nữa hay không ?

2) Điều hay không kỳ là nhớn nhỏ, miễn là cứ có lòng thì thôi, phải
không

孝

Hiếu

義

ghĩa

大

Nhơn

志

Chí

我

gã Ta

漢

án Hán

求

âu Cầu

無

ô Không

甚

Thậm Giất

學

Học Học

正

Chính Ngay Truyền Truyền

他

Tha Khác

識

Thức Biết

識

Thức Biết

傳

惑

Hoặc Nhầm

DỊCH NGHĨA XUÔI

Mình học thức thế nào,
Học thức theo hán-học.
Cứ cần mỗi chính truyền,
Không có nhầm ngả khác.

DỊCH THÀNH VĂN

Ai hỏi ta có gì không.
Chất đầy hán-học óc này đã in.
Theo đời nhờ mỗi chính-truyền,
Không còn mắc phải hão huyền gì đâu.

GIẢNG NGHĨA

Mình phải cho ra người có học thức, ai hỏi mình học
thức thế nào, mình giả nhời nhất định rằng: tôi học
Hán học tôi đã biết được những các điều ở trong Hán-
học, cứ theo về cái chính truyền của thánh hiền, mà
không còn có mê hoặc, về sự gì nữa.

Nhời hỏi

- 1) Có học phải có học thức phải không?
- 2) Đã theo về con đường chính không còn mắc phải con đường
lạc, phải không?

我

Ngã Ta

漢

Hán Hán

於

Ư Chung

操

Thao Cầm

甚

Thậm Gi

學

Học Học

家

Gia Nhà

守

Thủ Giữ

人

Nhân Ngườ

人

Nhân Ngườ

庭

Đình Sà

真

Chân Thậ

我

Ngã

漢

Hán

於

Ư

操

Phù

DỊCH NGHĨA XUÔI

Mình là người thế nào,
Người ở trong Hán-học.
Mình đối với gia-dình,
Có điều cầm nắm chắc.

DỊCH THÀNH VĂN

Ai hỏi ta người thế nào,
Đặc lý Hán học một màu đã nên.
Gia-dình ta liệu một bên,
Cái phần nắm chặt giữ bền vững sao.

GIẢNG NGHĨA

Mình làm người phải cho rõ là bực người nào, ai có hỏi mình là người thế nào, mình phải giả nhời rằng, tôi là một người ở trong Hán-học, đối ngay về phần gia-dình, biết thế nào làm thế ấy. đã giữ được một mực nhất định

Nhời hỏi

- 1) Đã làm người phải cho ra là một người thế nào ?
- 2) Đối với gia-dình phải nên thế nào ?

我

Ngã Ta

漢

Hán Hàn

於

Ư' Chung

扶

Phù Phú

甚

Thậm Nào

學

Học Học

社

Xã Xã

植

Thực Thực

家

Gia Nhà

家

Gia Nhà

會

Hội Hội

多

Đa Nhiều

DỊCH NGHĨA XUÔI

Mình là con nhà nào.

Là con nhà hàn học.

Đối vào với xã-hội,

Phù thực có phần nhiều.

DỊCH THÀNH VĂN

Ai hỏi ta dòng giống nào,

Cứ tông hàn-học mà theo kỳ cùng.

Xã-hội ta liệu đến xong,

Cải công chống đỡ vun giống quản bao.

GIẢNG NGHĨA

Dòng giống nhà nào phải cho ra dòng giống nhà ấy, ai có hỏi mình là dòng giống nào, mình giả nhời ngay rằng: tôi là dòng giống nhà hàn-học, đối với phần xã-hội, phải có công chống đỡ vun giống vào nhiều, chớ không phải là có làm hại xã-hội đâu.

Nhời hỏi

1) Dòng giống nhà nào, có phải cho ra dòng giống nhà ấy, phải không?

2) Đối với phần xã hội, chỉ có phần phù thực vào, nên không?

我

Ngã Ta

漢

Hán Hán

於

Ư Chung

擔

Đảm Gánh

甚

Thậm Nào

學

Học Học

國

Quốc Nước

負

Phụ Đội

派

Phái Phái

派

Phái Phái

家

Gia Nhà

大

Đại Nhớn

DỊCH NGHĨA XUÔI

Mình là môn phái nào,
Là môn phái Hán học,
Đối với phần quốc-gia,
Gánh vác một phần lớn.

DỊCH THÀNH VĂN

Ai hỏi ta môn phái nào,
Cứ môn Hán-học mà vào cùng ai.
Quốc-gia ta cũng liệu bài,
Cái công gánh vác ghé vai một phần.

GIẢNG N HĨA

Vào môn phái nào phải cho ra môn phái ấy. Ai hỏi mình là môn phái nào mình cứ giả nhời rằng, tôi là môn phái Hán-học, đối vào với quốc-gia, không phải là không biết yêu quý, cũng có khi gánh vác được một phần lớn.

Nhời hỏi

- 1) Làm người ở môn phái nào, phải cho ra môn phái ấy không?
- 2) Mình đối với quốc gia, phải có phần gánh vác, phải không?

121

第十五編

THIÊN THỦ MƯỜI LĂM

漢學終事

Sơ học sau của người học Hán học

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

今

Kim Nay

漢

Hán Hán

文

Văn Chữ

有

Hữu Có

定

Định Định

程

Trình Trình hạn

比

Tỷ Vi

昔

Tích Xưa

日

Nhật Ngày

有

Hữu Có

加

Gia Thêm

精

Tinh Tinh

DỊCH NGHĨA XUÔI

Bây giờ học chữ Hán,
Có định ra chương trình.
So vào với ngày xưa,
Có phần tinh tường hơn.

DỊCH THÀNH VĂN

Học hán học ấy là nay,
Chương trình đã định có đây cho rồi.
So cùng ngày trước mà coi,
Kể phần khôn khéo có sai nhau nhiều.

GIẢNG NGHĨA

Bởi mình biết rằng ngày trước học, không có chương trình là nhầm, mà bây giờ mình định ra chương trình để mà học, học một cách tuần tự, cái cách học đó so với ngày trước khôn khéo hơn nhiều.

Nhời hỏi

- 1) Cách học chữ Hán định ra chương trình có phải thế không?
- 2) Cái cách học bây giờ so với ngày trước thế nào?

今	漢	學
Kim Nay	Hán Hán	Học Học
有	定	準
Hữu Có	Định Định	Chuẩn chừng mực
比	昔	日
Tỷ Vĩ	Tích Xưa	Nhật Ngày
有	增	進
Hữu Có	Tăng Thêm	Tấn Tấn

DỊCH NGHĨA XUÔI

Bây giờ học Hán học,
Cũng lại định chừng mực.
So vào với ngày trước,
Có phần tấn tới hơn.

DỊCH THÀNH VĂN

Học Hán-học nữa lại sao,
Định nên chừng mực trông vào đấy thôi."
So cùng ngày trước mà coi,
Kể phần tấn tới có điều hơn xưa.

GIẢNG NGHĨA

Bởi có biết cái lối học Hán học ngày trước, không có chừng mực là sai, mà bây giờ định ra cho có chừng mực, học theo một cách dịch đáng, đáng học mới học, cái cách học đó, so với ngày trước, cũng có phần dễ tấn tới hơn lên nhiều.

Nhài hỏi

- 1) Học Hán học định ra có chừng mực có phải lẽ không ?
- 2) Cách học bây giờ, so với ngày trước có dễ tấn tới hơn lên không ?

我	國	粹
Ngà Ta	Quốc Nước	Túy Tinh túy
固	自	在
Cố Vãn	Tự Tự	Tại Ở
可	保	存
Khả Khả	Bảo Giữ	Tồn Còn
無	破	壞
Vô Không	Phá Phá	Hoại Hoại

DỊCH NGHĨA XUÔI

Phần quốc-túy của ta,
Bao giờ cũng còn có.
Có thể bảo tồn được,
Không đến nỗi phá hoại.

DỊCH THÀNH VĂN

Hỏi về quốc - túy ta ư?
Vãn là có tự bao giờ còn nguyên.
Có phần giữ được vẹn tuyền,
Có đâu phá hoại mất nề nếp xưa.

GIẢNG NGHĨA

Bởi mình còn có học hán-học mà cái phần quốc-túy của mình bao giờ cũng hãì còn nguyên đó, thật là có thể bảo tồn được, mà không đến nỗi phá hoại.

Nhời hỏi

- 1) Hán-học còn mà quốc-túy cũng còn có phải không?
- 2) Quốc-túy bảo tồn được, còn sợ gì cái sự phá hoại mất nữa không?

我	國	音
Ngà Ta	Quốc Nước	Âm Tiếng
逐	辰	新
Trục Theo	Thời Thời	Tân Mới
合	新	語
Hợp Hợp	Tân Mới	Ngữ Tiếng nói
生	精	神
Sinh Sinh	Tinh Tinh	Thần Thần

DỊCH NGHĨA XUÔI

Phần quốc-âm của ta,
Mỗi ngày càng mới ra,
Hợp thêm các tiếng mới,
Nảy thêm ra tinh thần.

DỊCH THÀNH VĂN

Hỏi về quốc âm ta ư?
Này là nhân lúc bây giờ thêm ra.
Hợp thêm tiếng nói mới ta,
Tinh-thần nảy mới nữa là bao nhiêu.

GIẢNG NGHĨA

Cũng bởi mình còn có học hán-học mà cái phần quốc âm của mình không những là không sợ cái mới có mà những tiếng cũ, lại còn tăng thêm tiếng mới lên nhiều nhân thế lại hợp với những tiếng mới khác nữa, có phải rằng quốc-âm ta lại càng nảy thêm tinh thần ra không.

Nhời hỏi

1) Học hán học còn có phần nảy thêm được tiếng mới phải không?

2) Hợp thêm có tiếng mới bây giờ, có ích cho sự học thế nào?

我

Ngã Ta

循

Tuần Theo

序

Tự Bực

自

Tự Nghi

從

Thung Thung

容

Dung Dung

從

Tòng Theo

國

Quốc Nước

文

Văn Văn

講

Giảng Giảng

普

Phổ Phổ

通

Thông Thông

DỊCH NGHĨA XUÔI

Ta cứ tuần thứ tự
 Theo một cách thung dung.
 Trông theo vào quốc-văn,
 Họ; các cách phổ-thông.

DỊCH THÀNH VĂN

Ta trông thứ tự mà theo,
 Khoan thai thong thả muốn sao mặc mình.
 Quốc-văn theo đuổi chớ khinh,
 Phổ-thông các cách học tinh giần giần.

GIẢNG NGHĨA

Quốc túy còn, quốc-âm thêm, nhân đồ mà theo thứ tự, một cách khoan thai thong thả, cứ nghiền về một mặt quốc-văn mà học lấy các cách phổ thông.

Nhời hỏi

- 1) Cứ theo thứ tự mà không nên vượt bực phải không?
- 2) Học phổ thông phải học bằng quốc-văn phải không?

我

Ngã Ta

量

Lượng Lượng

力

Lực Sức

自

Tự Tự

決

Quyết Quyết

擇

Trạch Chọn

從

Tòng Theo

法

Pháp nước Pháp

文

Văn Chữ

講

Giảng Giảng

新

Tân Mới

格

Cách Cách

DỊCH NGHĨA XUÔI

Ta lượng cái sức ta,
Ta liệu khéo lựa chọn.
Trông theo vào pháp-văn,
Học lấy những cách mới.

DỊCH THÀNH VĂN

Ta đem sức lực mà cân,
Liệt tài liệu sức có phần hơn lên.
Pháp-văn học đến bậc trên,
Hợp thời các cách liệu nên thông dùng.

GIẢNG NGHĨA

Nhân có quốc-văn, để học phổ-thông, ta lại liệu lượng cái sức lực mình có thể tấn tới được hơn, ta phải lựa chọn cách gì, mà sức mình có thể học được, cứ trông theo về một cách học Pháp-văn mà theo học đến hẳn các bậc trên, cầu lấy cái cách học mới của đời bây giờ, cho có thiết đến sự cần dung của mình.

Nhời hỏi

- 1) Học chữ Pháp có nên liệu sức mà học không?
- 2) Học chữ Pháp cốt học lấy những gì?

新

Tân Mới

而

Nhi Mà

舊

Cựu Cũ

西

Tây Tây

而

Nhi Mà

東

Đông Đông

善

Thiện Lành

和

Hòa Hòa

合

Hợp Hợp p

乃

Nãi Bèn

通

Thông Thông

融

Dung Dung

DỊCH NGHĨA XUÔI

Học mới mà giữ cũ,
Học tây mà vẫn đông,
Cốt khéo cách hòa hợp,
Thời cũng là thông dung.

DỊCH THÀNH VĂN

Mới đây mà cũ ở trong,
Học Tây mà cách học Đông giữ cùng.
Hòa đồng hỗn hợp ra công,
Không ngang trái lại mà thông dung đều.

GIẢNG NGHĨA

Gặp lúc mới phải học cách mới, mà nền nếp cũ mình không mất, học lối tây theo được lối tây, mà lối phương đông vẫn còn, chỉ cốt có một cách khéo hòa đồng hỗn hợp, cũng là thông dung được cả.

Nhời hỏi

- 1) Vừa mới vừa cũ, vừa tây vừa đông, học cho khéo có được không?
- 2) Khéo học có thể thông dung được không?

今

Kim Nay

而

Nhi Mà

後

Hậu Sau

歸

Quy Về

大

Đại/ Cả

同

Đồng Cùng

今

Kim Nay

視

Thị Cõi

昔

Tích Xưa

守

Thủ Giữ

中

Trung Trung

庸

Dung Dung

DỊCH NGHĨA XUÔI

Từ giờ giờ về sau,
Sắp thành cuộc đại-dồng.
Bây giờ trông theo trước,
Cứ giữ đạo trung dung.

DỊCH THÀNH VĂN

Bây giờ sau nữa là đâu,
Đại-dồng cuộc ấy cùng nhau đi về.
Nay đây trông lại xưa kia,
Trung dung còn có đạo gì hơn đâu.

GIẢNG NGHĨA

Mới với cũ hòa hợp được, tây và đông thông dung được, thế là từ giờ giờ đi ta quay theo một cách đại-dồng, nhưng bao giờ ta cũng cốt có cái sự phải, bây giờ ta phải trông lại ngày xưa, bất quá cứ giữ lấy đạo trung-dung như ở trong Hán học là được.

Nhời hỏi

- 1) Bây giờ có phải sắp quay ra đại-dồng đây không ?
- 2) Bao giờ cũng giữ lấy đạo trung dung là hơn phải không ?

我
Ngã Ta

公
Công Công

德
Đức Đức

我
Ngã Ta

能
Năng Hay

明
Minh Rõ

我
Ngã Ta

義
Nghĩa Nghĩa

務
Vụ Việc

我
Ngã Ta

自
Tự Tự

行
Hành Làm

DỊCH NGHĨA XUÔI

Ta có cái đức chung,
Ta ở rõ ra được.
Ta có điều nghĩa vụ,
Ta lại làm trọn được.

DỊCH THÀNH VĂN

Đức chung ta vẫn có thường,
Tự ta ta xử rõ ràng cùng ai.
Việc nên ta có ngăn thôi,
Tự ta ta ở hẳn hoi thế này.

GIẢNG NGHĨA

Cái đức chung là cái sự ăn ở với người khác, cái việc nghĩa là cái điều tự đối với mình, ta xử với người được phân minh, ta đối với ta được trọn vẹn, một điều là đức một điều là nghĩa, quý hóa lắm sao.

Nhời hỏi

- 1) Đức chung của ta ta có tự xử lấy được không ?
- 2) Việc nghĩa của ta, ta có tự làm lấy được không ?

我
Ngã Ta

的
Đích Đích

我
Ngã Ta

的
Đích Đích

南
Nam Nam

南
Nam Nam

黄
Hoàng Vàng

黄
Hoàng Vàng

國
Quốc Nước

民
Dân Dân

族
Tộc Họ

人
Nhân Người

DỊCH NGHĨA XUÔI

Ta ở đất nước Nam,
Rõ ra dân nước Nam.
Ta là giống hoàng-chủng,
Rõ ra người hoàng-chủng.

DỊCH THÀNH VĂN

Giang sơn bờ cõi Nam-giao,
Ta đây đích xác một màu nam ta.
Giống nòi màu sắc vàng gia,
Ta đây đích xác đứng ra giống vàng

GIẢNG NGHĨA

Là người ở đâu phải cho ra người ở đấy, mình là người nước Nam, sao cho tỏ ra là người nước Nam người giống nào phải cho ra người giống ấy, mình là người giống vàng, sao cho tỏ ra người giống vàng.

Nhời hỏi

- 1) Ta là người nước Nam, ta phải là người thế nào ?
- 2) Ta là người giống vàng, ta phải là người thế nào ?

如

Như Bằg

連

Liên Liền

合

Hợp Hợp

謀

Mưu Lo

此

Thử Ấy

保

Bảo Bảo

力

Lực Sức

進

Tấn Tấn

進

Tấn Tấn

護

Hộ Hộ

作

Tác Làm

步

Bộ Bước

DỊCH NGHĨA NƯỚI

Cứ thế mà tấn lên,
Kết liền với bảo hộ.
Hợp sức lại cùng làm,
Mong có phần tấn bộ.

DỊCH THÀNH VĂN

Nhàn đây ta bước thẳng đường,
Giây liền bảo-hộ ta càng chặt thêm.
Hợp nhau cùng sức ta làm,
Con đường tấn hóa ta nhắm ta lên.

GIẢNG NGHĨA

Ta đã có cái tư cách là người ta, khi ta còn phải nhờ bảo-hộ, ta kết liền với bảo-hộ, con đường chính đáng, hợp sức lại mà làm, mong cũng có một ngày tấn tới như ai.

Nhời hỏi

- 1) Ta còn phải nhờ bảo hộ, ta có nên hợp sức mà làm hay không ?
- 2) Cái sự tấn tới của ta phải thế nào ?

合
Hợp Hợp

會
Hội Hợp

新
Tân Mới

舊
Cựu Cũ

亞
Á châu Á

一
Nhất Một

格
Cách Cách

倫
Luân Luân Thường

歐
Âu châu Âu

堂
Đường Nhà

致
Trí Trí

常
Thường

DỊCH NGHĨA XUÔI

Hợp cả Á lẫn Âu,
Cùng hội hợp một nhà.
Mới là mới cách trí,
Cũ là cũ luân thường.

DỊCH THÀNH VĂN

Á Âu hợp cả đôi bên,
Cùng tay giắt giu hợp nên một nhà.
Mới là cách trí người ta,
Cũ đây thời lại chẳng qua luân-thường.

GIẢNG NGHĨA

Ta là một nước cũ, gặp cái thời thế mới, hợp sức vào với Bảo-Hộ, làm thành ra một nước, mới cũ điều hòa, khác nào hợp kẻ Á, người Âu, mà ở chung một nhà, mới thời ta học được điều cách trí, cũ thời ta giữ được điều luân thường, chẳng đã trộn vện lẫn ru ?

Nhời hỏi

- 1) Kẻ Á người Âu có thành ra là người một nhà được không ?
- 2) Ta học cách trí mới, giữ luân thường cũ, có ích đáng không ?

有

Hữu Có

能

Năng Hay

無

Vô Không

還

Hoàn Lại

漢

Hán Hán

我

Ngã Ta

漢

Hán Hán

我

Ngã Ta

學

Học Học

悟

Ngộ Biết

學

Học Học

誤

Ngộ Nhầm

DỊCH NGHĨA XUÔI

Ấy là có Hán-học,

Ta tỉnh ngộ được ta,

Nếu không có hán-học,

Ta làm cho ta nhầm.

DỊCH THÀNH VĂN

Đó là có Hán-học đây,

Cho ta mở mắt mở mày hữu dư.

Phỏng không có Hán-học ư.

Nhầm đường lạc lối bao giờ gỡ ra.

GIẢNG NGHĨA

Bởi trong Hán-học nghĩa lý minh bạch, giầy cho ai đó không cứ là lúc nào, không kỳ là ở đâu, đều có thể theo đó mà xử được mọi cách phân minh, làm được mọi sự tấn tới. Ta có còn hiểu được sự phải, ấy là chỉ trông về Hán-học. Nếu mà bỏ mất Hán-học đi, cái sự nhầm lỗi chưa biết đến đâu mà kể thời thế này dễ mà đã gỡ cho ra được chăng.

Nhời hỏi

- 1) Ta còn có hán-học, ta có hiểu được nhờ gì không ?
- 2) Ta không có hán học, sẽ thành ra thế nào ?

學

Học Học

知

Tri Biết

我

Ngã Ta

其

Kỳ Thừa

所

Sở Thừa

所

Sở Thừa

國

Quốc Nước

進

Tấn Tấn

學

Học Học

知

Tri Biết

人

Nhân Người

之

Chi Chưng

DỊCH NGHĨA SUỐI

Học phải điều nên học,
Biết phải điều nên biết,
Nào ai là người ta,
Có nên cố lên không?

DỊCH THÀNH VĂN

Học là phải học bậc cao,
Biết là phải biết những điều thật hay.
Chao ôi! ta những ai đây,
Cố công cố sức liệu bài tiến lên.

GIẢNG NGHĨA

Vân là ta có học, nhưng ta phải học những cái điều nên học, vân là ta phải có biết, nhưng ta phải biết cái điều nên biết học phải đường, biết phải đường, thời hay, học sai đường, biết sai đường, là giở. Vậy ai là người nước ta, cũng phải liệu thế nào cho tấn tới đấy chứ?

Nhời hỏi

- 1) Học cái điều nên học, biết cái điều nên biết phải không?
- 2) Ta có tấn tới được hay không cũng tự ta phải không?



136



THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

CẢI CHÍNH VÀ BỔ CHÍNH

Trang Phần

- 3 Dịch-văn ...nhẽ cũng thôn..., «thôn» cải là «thông»
- 3 Giảng-nghĩa . xoay thể khác là văn. «văn» cải là «vạn»
- 9 Dịch nghĩa coi trong sự... «sự» cải là «sử»
- » Giảng-nghĩa ... đã được non.. » dưới chữ «non»
thêm chữ «năm»
- 11 Quốc văn mấy chữ «khảo sát» đều cải là «khảo xét»
- 16 Dịch văn phân hành hai khi... «hành» cải là «thành»
- 20 Chữ Hán chữ 先 ở đầu cải là chữ 前
- 21 . » chữ triết : 哲 dịch nghĩa là «chiên triết»
- 22 Dịch văn ...không ky xấu huyếch..., «huyếch» cải
là «huých»
- 27 . » chữ 冊 dịch nghĩa là «sách»
- 27 . » chữ 中 dịch âm là «trung»
- 27 Chữ Hán chữ 寫 cải là chữ 寫
- 34 Dịch văn những những khoa học..., những những
cải là những như»
- 39 Dịch văn ...hòa thuận mới rầy..., «rầy cải là «gầy»
- 39 Dịch văn kinh thuật chấp lên..., «lên cải là «nên»
- 44 Dịch văn vua lời cử phạt lo..., «lo» cải là «lộ»
- 45 Dịch văn hiểu ra rành .., «hiểu» cải là «hiển»
- 46 Chữ Hán 率 cải là 率
- 46 Chữ Hán 邪 dịch nghĩa là «vậy»
- 51 Chữ Hán 壤 cải là 壤
- 56 Chữ Hán 比 dịch âm là «ty»
- 56 Giảng-nghĩa ...thành là kinh... «dưới chữ «kinh»
thêm chữ «diễn»
- 57 Chữ Hán 謠 dịch âm là «dao»
- 57 Chữ Hán 涓 dịch nghĩa là nước chảy lên luôn
- 58 Giảng-nghĩa ...bất cứ dùng... «bất» cải là «bắt»

Trang Phần

62 Dịch nghĩa ...ra đối tiếp « đối », cái là « đón »

63 Chữ Hán 殆 dịch nghĩa là nghèo, mấy chữ nghèo cái là « nghèo »

68 Giảng nghĩa « lòng người cũng thay đổi chuộng mới cái là lòng người cũng thay đổi, kẻ chuộng mới... »

69 « « loài người ăn với nhau, cái là loài người ăn ở với nhau.

74 Chữ Hán 錯 dịch nghĩa là « nhầm, lẫn »

76 Dịch văn ...một con đườn.. « đườn » cái là « đường »

77 Dịch văn ...vững vắn chi hướng.. vắn cái là « vàng »

80 Dịch văn ...giám mờ trông gì, cái là « giám mờ trông gì »

80 Dịch văn . ai ai giám có... cái là « ai nào giám có »

87 » » 懷 cái là 懷

91 Chữ Hán 濫 dịch nghĩa là « tràn, lan »

92 Chữ Hán 爭 dịch âm là « tranh »

95 Dịch văn mặc ai tai nạn « sót dầu », sót dầu cái là « sót dầu »

103 Chữ Hán 蕩 dịch nghĩa là « sạch »

107 Dịch văn « mau mắn « cái là « mau mau »

122 Dịch văn học Hán học... cái là học Hán văn

124 Chữ Hán 壞 cái là 壞

125 Chữ Hán 從 cái là 從

128 Chữ Hán 善 dịch nghĩa là « khéo »

135 Chữ Hán 之 « chung » cái là « đây »

NHỮNG NGƯỜI DÙNG SÁCH NÀY NÊN CHÚ Ý

Ai có dùng đến sách này trước khi dùng, nên coi những chỗ cải chính đây, chiếu trang nào phần nào, cải chính đi đã, sẽ dùng, có lẽ tiện. Tái bản sẽ dùng y thế,